

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG

**XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ LÂM SẢN
TỪ THỰC TIỄN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Chuyên ngành : Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số : 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**Người hướng dẫn khoa học
PGS.TS. LƯƠNG THANH CƯỜNG**

HÀ NỘI - Năm 2016

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, học viên xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Ban Giám đốc, các thầy, các cô Học viện Khoa học Xã hội thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam đã tạo điều kiện học tập, nhiệt tình giảng dạy, trao dồi kiến thức quý báu cho tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu tại Học viện Khoa học xã hội để giúp Tôi hoàn thiện luận văn này.

Xin cảm ơn gia đình, những người bạn, đồng nghiệp đã động viên, giúp đỡ, khích lệ Tôi trong quá trình nghiên cứu, hoàn thành luận văn.

Xin trân trọng cảm ơn thầy giáo PGS. TS. Lương Thanh Cường, Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Hành chính Quốc gia người đã dành nhiều thời gian, tâm huyết trực tiếp hướng dẫn, tận tình chỉ bảo, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn.

Xin chân thành cảm ơn./.

Người thực hiện

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG

LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên là: NGUYỄN THỊ THÙY TRANG

Học viên cao học ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính của Học viện khoa học xã hội thuộc Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam theo Quyết định số 3265/QĐ-HVKHXH ngày 15/9/2014 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội.

Thực hiện Quyết định số 401/QĐ-HVKHXH ngày 02/02/2016 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc giao đề tài và cử người hướng dẫn khoa học cho học viên cao học khóa V (đợt 2) năm 2014, Tôi được giao đề tài luận văn thạc sỹ *“Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi”*.

Đến nay, luận văn đã hoàn thành, Tôi xin cam đoan luận văn là công trình nghiên cứu của tôi. Các nội dung nghiên cứu, số liệu và kết quả được trình bày trong luận văn là trung thực và không trùng lặp với các công trình có liên quan đã được công bố.

Xin cam đoan./.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Thùy Trang

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ LÂM SẢN.	7
1.1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản	7
1.2. Khái niệm, nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản	18
1.3. Thẩm quyền, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính và thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản	25
1.4. Kinh nghiệm một số địa phương trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực quản lý lâm sản	36
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ LÂM SẢN Ở TỈNH QUẢNG NGÃI	41
2.1. Các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội ở tỉnh Quảng Ngãi tác động đến vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản	41
2.2. Tình hình vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản ở tỉnh Quảng Ngãi	44
2.3. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản ở tỉnh Quảng Ngãi trong 05 năm qua	47
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ LÂM SẢN TỪ THỰC TIỄN TỈNH QUẢNG NGÃI	64
3.1. Phương hướng bảo đảm xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản ..	64
3.2. Giải pháp bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi	66
KẾT LUẬN	77
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Luật XLVPHC	Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012
Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ	Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản
UBND	Ủy ban nhân dân
VPHC	Vi phạm hành chính
XLVPHC	Xử lý vi phạm hành chính
XPVPHC	Xử phạt vi phạm hành chính

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu hình	Tên hình	Trang
2.1.	Số vụ vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ động vật rừng	45
2.2.	Số vụ vi phạm hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật	46
2.3.	Số vụ vi phạm hành vi mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với các quy định của Nhà nước	46
2.4.	Số vụ vi phạm hành vi vi phạm thủ tục hành chính trong quản lý rừng, sử dụng rừng; mua, bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản	47
2.5.	Số vụ Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt	49
2.6.	Số vụ Chủ tịch UBND cấp huyện xử phạt	49
2.7.	Số vụ Chủ tịch UBND cấp xã xử phạt	50
2.8.	Số vụ Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm xử phạt	50
2.9.	Số vụ Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng xử phạt	51

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bởi tầm quan trọng và giá trị của các sản phẩm từ rừng là rất lớn nên Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thông qua nhiều chương trình, dự án được đầu tư đã góp phần làm thay đổi nhận thức của người dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

Mặc dù các nhà nghiên cứu, làm Luật đã xác định tính nguy hiểm của việc xâm hại rừng là rất cao cần phải tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm xâm hại đến rừng nhưng các hình thức và chế tài xử phạt của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng chưa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ nên hiệu quả quản lý chưa cao, việc XPVPHC gặp rất nhiều khó khăn dẫn đến tình trạng phá rừng, khai thác, vận chuyển, mua, bán lâm sản; săn, bắn động vật hoang dã vẫn còn diễn ra với tốc độ cao gấp nhiều lần so với tốc độ tái tạo rừng.

Tỉnh Quảng Ngãi là một tỉnh nghèo về tài nguyên thiên nhiên nhất là tài nguyên rừng, mặc dù các cơ quan ban, ngành chức năng, chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản nhưng hằng năm trên địa bàn vẫn có hàng trăm vụ vi phạm pháp luật về quản lý lâm sản bị XPVPHC gây khó khăn trong công tác bảo vệ rừng và phát triển xã hội.

Mặc khác, do công tác quản lý lâm sản, XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản mới chỉ dừng lại ở góc độ hành vi vi phạm bị XPVPHC mà chưa đi vào nghiên cứu chuyên sâu để tìm ra những nguyên nhân, giải pháp quản lý lâm sản hiệu quả. Xuất phát từ những thực trạng đã nêu, thiết nghĩ cần phải có những giải pháp để nâng cao đời sống cho người dân, giảm dần áp lực của người dân vào rừng. Cần có những biện pháp để nâng cao hiệu quả công tác

XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản, hạn chế thấp nhất VPHC lập lại kỷ cương, kỷ luật, ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Vấn đề này đòi hỏi cần phải được nghiên cứu nghiêm túc cả về lý luận và thực tiễn, nhất là ở tỉnh Quảng Ngãi địa phương có diện tích rừng, trữ lượng lâm sản lớn nhưng chưa được quản lý hiệu quả, chính vì những lý do trên, Tôi xin chọn đề tài: “*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi*” để làm luận văn thạc sỹ Luật học của mình với mong muốn đóng góp một phần vào việc hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả chấp hành và thực thi pháp luật trong hoạt động XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong thời gian qua đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng đã được công bố như: “Hoàn thiện cơ chế pháp lý về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng ở nước ta hiện nay” Luận văn thạc sỹ Luật học, của Nguyễn Thị Tiên; năm 2010; “Tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng trong Luật Hình sự Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn” Luận văn thạc sỹ Luật học; của Nguyễn Thị Hải, năm 2009; “Pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng” Luận văn thạc sỹ Luật học; của Võ Mai Anh; năm 2007; “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam”, Luận văn thạc sỹ Luật học, của Nguyễn Thị Thanh Nhàn, năm 2012; ngoài ra còn có bài viết như: Hoàn thiện pháp luật về hình thức, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, TS Trần Thị Hiền, đăng trên Tạp chí Luật học, số 11/2011; Công tác quản lý lâm sản: như đũa con bị bỏ rơi, Trần Văn Việt, đăng trên Diễn đàn lâm nghiệp, ngày 13/4/2014; Đặc san tuyên truyền pháp luật số 7/2012 của Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật của Chính phủ ngoài ra

còn có một số bài viết liên quan đến quản lý lâm sản trên các tạp chí, các trang web, bài tham luận được trình bày trong các buổi hội thảo, tọa đàm, ...

Xét về góc độ nghiên cứu thì các vấn đề này chỉ ở chừng mực nhất định mang tính lý luận chung về quản lý rừng, bảo vệ rừng như khái niệm, vai trò, hoạt động XPVPHC trong bảo vệ và phát triển rừng những vướng mắc, bất cập về thể chế và thực tiễn thi hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; rất có giá trị trong nghiên cứu khoa học, là tài liệu hữu ích để các ngành, các cấp, các cơ quan tham khảo. Tuy nhiên, các công trình khoa học này chưa nghiên cứu một cách toàn diện cũng như chưa đề cập sâu đến việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản - một mảng nhỏ nhưng rất rộng trong quản lý bảo vệ rừng dưới góc độ tổ chức thực hiện pháp luật và hiệu quả thi hành pháp luật. Nhất là ở tỉnh Quảng Ngãi, chưa có một công trình nghiên cứu nào đề cập đến vấn đề XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận của pháp luật về quản lý lâm sản ở góc độ pháp lý và thực tiễn thực thi pháp luật tại tỉnh Quảng Ngãi; những bất cập, khó khăn, vướng mắc để từ đó tìm ra và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực hiện XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn tập trung phân tích, làm rõ và giải quyết một số vấn đề:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về pháp luật XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản, bao gồm các vấn đề như khái niệm, đặc điểm, nội dung của pháp luật về quản lý lâm sản.

- Phân tích, đánh giá thực trạng các quy định pháp luật về quản lý lâm sản; về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản; tình hình XPVPHC về quản

lý lâm sản từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi; nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong XPVPHC lĩnh vực quản lý lâm sản.

- Đề ra phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quản lý lâm sản đáp ứng các yêu cầu thực tiễn.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là vấn đề lý luận, thực tiễn của XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Về thời gian: Giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015.
- Về nội dung: Trong khuôn khổ luận văn thạc sỹ tập trung nghiên cứu thực trạng pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được thực hiện trên cơ sở các phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về nhà nước và pháp luật.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu của luận văn là phân tích, tổng hợp, so sánh, tổng kết thực tiễn để xem xét, giải quyết các vấn đề cụ thể về lý luận và thực tiễn. Những nội dung liên quan đến vấn đề nghiên cứu được thu thập, tổng hợp từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau như các công trình nghiên cứu, sách, báo, tạp chí, báo cáo tổng kết, văn bản pháp luật, ... Cụ thể:

Chương 1: Sử dụng phương pháp luận để làm rõ một số vấn đề có liên quan đến công tác quản lý lâm sản, XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản.

Chương 2: Sử dụng phương pháp nghiên cứu phân tích, tổng hợp, so sánh,

tổng kết thực tiễn để xem xét tìm ra những hạn chế, nguyên nhân từ đó giải quyết các vấn đề, rút ra bài học cụ thể trong XPVPHC lĩnh vực quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương 3: Sử dụng phương pháp nghiên cứu kết hợp lý luận và thực tiễn để đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện để thời gian tới thực hiện hiệu quả hơn trong XPVPHC lĩnh vực quản lý lâm sản.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Góp phần làm rõ thêm cơ sở lý luận về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Luận văn là công trình nghiên cứu cơ bản, toàn diện, có hệ thống nhất về vấn đề XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản, điều này có ý nghĩa quan trọng cả trên phương diện lý luận và thực tiễn; thông qua nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao nhận thức về công tác quản lý và XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản. Qua phân tích số liệu và chỉ ra những tồn tại, nguyên nhân và thực trạng thực thi pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi sẽ đưa ra những giải pháp cũng như kiến nghị những vấn đề có liên quan nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động quản lý và XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản trên địa bàn.

- Kết quả nghiên cứu của Luận văn có thể đóng góp tích cực vào: nghiên cứu, sử dụng làm tài liệu tham khảo học tập, rút ra bài học kinh nghiệm để đề ra các giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật của các cơ quan có liên quan trong công tác bảo vệ và phát triển rừng nói chung, về quản lý lâm sản nói riêng.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu gồm 3 chương, 7 tiết.

Chương 1: Những vấn đề lý luận, pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

Chương 2: Thực trạng vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản ở tỉnh Quảng Ngãi.

Chương 3: Phương hướng, giải pháp bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ LÂM SẢN

1.1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

1.1.1. Khái niệm lâm sản, quản lý lâm sản

1.1.1.1. Khái niệm lâm sản

Theo Điều 2 Nghị định số 77/CP ngày 29/11/1996 của Chính phủ quy định về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, khái niệm lâm sản được hiểu là: “Gỗ rừng các loại gồm gỗ quý hiếm và gỗ thông thường theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các sản phẩm chế biến từ gỗ. Lâm sản khác gồm thực vật rừng (ngoài Khoản 1 Điều này), động vật rừng, loại quý hiếm và thông thường theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và sản phẩm chế biến từ các loại lâm sản đó.” nhưng đến Nghị định số 99/2009/NĐ-CP ngày 02/11/2009 của Chính phủ quy định về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản lại quy định “Lâm sản là sản phẩm khai thác từ thực vật, động vật, vi sinh vật và các bộ phận của chúng có nguồn gốc từ rừng”.

Tuy nhiên trong quá trình áp dụng các quy định pháp luật về lâm sản vấp phải nhiều ý kiến trái chiều làm cho việc XPVPHC không đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, không đảm bảo tính khách quan nhất là trong quá trình hội nhập và phát triển đất nước hiện nay, nên lâm sản được định nghĩa lại là “sản phẩm khai thác từ thực vật, động vật, vi sinh vật và các bộ phận, dẫn xuất của chúng có nguồn gốc từ rừng (kể cả động vật thủy sinh có nguồn gốc bản địa hoặc không có nguồn gốc bản địa nhưng được cơ quan có thẩm quyền cho phép nuôi, thả tại các ao, hồ, sông, suối trong rừng).” theo khoản 2 Điều 3 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ - đây là khái niệm hoàn chỉnh nhất về lâm sản.

1.1.1.2. Quản lý lâm sản

Trên cơ sở khái niệm lâm sản thì hoạt động quản lý lâm sản cũng là một dạng của quản lý Nhà nước trong khi đó quản lý nhà nước có thể hiểu chính là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước do các cơ quan nhà nước tiến hành đối với mọi tổ chức, cá nhân trong xã hội trên tất cả các mặt của đời sống xã hội bằng cách sử dụng quyền lực nhà nước có tín cưỡng chế đơn phương nhằm mục tiêu phục vụ lợi ích chung của cả cộng đồng, duy trì sự ổn định, đảm bảo an ninh trật tự và thúc đẩy xã hội phát triển theo một hướng thống nhất.

Công tác quản lý lâm sản cũng là một hoạt động trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, vì thế có thể hiểu quản lý lâm sản là gần hoạt động thực thi quyền lực Nhà nước của hệ thống các cơ quan đối với mọi tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực quản lý lâm sản hay nói cách khác quản lý lâm sản là: các quy định của Nhà nước trong quản lý, bảo vệ động vật rừng; trong hoạt động vận chuyển lâm sản; trong mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với; vi phạm thủ tục hành chính trong quản lý rừng, sử dụng rừng; chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản.

1.1.2. Khái niệm vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

1.1.2.1. Khái niệm vi phạm hành chính

Việc nghiên cứu khái niệm VPHC vừa có ý nghĩa lý luận quan trọng vừa mang tính thực tiễn sâu sắc, chỉ khi định nghĩa đúng về hành vi VPHC mới có thể xác định được các vi phạm cụ thể trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước, là cơ sở để truy cứu trách nhiệm hành chính, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức và cá nhân.

Trong pháp luật Việt Nam, khái niệm VPHC lần đầu tiên được định nghĩa một cách chính thức theo quy định tại Điều 1 Pháp lệnh XLVPHC năm 1989 là “hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm

phạm quy tắc quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm hình sự và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính”, định nghĩa này được áp dụng rộng rãi trong thực tiễn thi hành pháp luật và qua 4 lần sửa đổi, bổ sung vào các năm: 1995, 2002, 2007, 2008 thì khái niệm VPHC không được định nghĩa riêng biệt mà “lấn” vào trong khái niệm “xử lý vi phạm hành chính”, tại Điều 1 Pháp lệnh XLVPHC năm 1995 và năm 2002 chỉ rõ: “VPHC được áp dụng đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính”. Đến năm 2012, Luật XLVPHC được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kỳ họp thứ 3 khóa XIII thông qua ngày 20/6/2012 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2013 đã định nghĩa: “VPHC là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.” theo khoản 1 Điều 2 Luật XLVPHC. Như vậy, tuy có khác nhau về cách diễn đạt, về cách hiểu nhưng bản chất của VPHC là giống nhau với 04 đặc điểm cơ bản là:

- Hành vi trái pháp luật, xâm phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước; một hành vi được cho là trái quy định pháp luật khi hành vi đó không phù hợp với yêu cầu của quy phạm pháp luật hoặc là đối lập với yêu cầu đó có thể được biểu hiện ra bên ngoài bằng hành động hoặc không hành động và không đơn thuần là hành vi trái pháp luật hành chính mà còn có thể là những hành vi trái pháp luật dân sự, đất đai, lao động, ...

- Hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện do cố ý hoặc vô ý hay còn gọi là tính có lỗi của VPHC. Là nhận thức về sự xâm phạm trật tự quản lý nhà nước, tính trái pháp luật của hành vi đó nhưng vẫn lựa chọn và thúc đẩy hoạt động của mình trái với yêu cầu của pháp luật trong khi có đủ điều kiện để lựa

chọn và quyết định cách xử sự khác phù hợp với yêu cầu của pháp luật.

- Mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi thấp hơn tội phạm dựa vào các yếu tố như: mức độ gây thiệt hại cho xã hội của hành vi, tính chất, mức độ lỗi, tầm quan trọng của khách thể được bảo vệ cũng như nhân thân người vi phạm. Đây là dấu hiệu cơ bản nhất để phân biệt VPHC với tội phạm.

- Pháp luật quy định hành vi đó phải bị XPVPHC, được thể hiện ngay trong định nghĩa VPHC, dấu hiệu này vừa có tính quy kết vừa là thuộc tính của VPHC.

Có thể thấy VPHC có sự khác biệt với các loại vi phạm pháp luật khác là xác định được trách nhiệm hành chính của chủ thể VPHC dưới các hình thức xử phạt, các biện pháp XLVPHC, mà mục đích của XPVPHC nói riêng, của XLVPHC nói chung là ngăn chặn, phòng ngừa những hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý nhà nước.

1.1.2.2. Vi phạm hành chính về quản lý lâm sản

Theo quy định tại mục 3 Chương II Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ thì VPHC về quản lý lâm sản bao gồm có các hành vi:

Một là: Vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ động vật rừng như có hành vi săn, bắn, bẫy, bắt, nuôi, nhốt, lấy dẫn xuất từ động vật rừng; giết động vật rừng trái quy định của pháp luật (không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ).

Hai là: Vi phạm quy định về tiêu chuẩn chuồng, trại nuôi trong trường hợp được phép nuôi động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB hoặc các loài động vật hoang dã khác.

Ba là: Vận chuyển lâm sản trái pháp luật (bao gồm từ thời điểm tập kết lâm sản để xếp lên phương tiện vận chuyển hoặc đã xếp lên phương tiện vận

chuyển) không có hồ sơ hợp pháp hoặc có hồ sơ hợp pháp nhưng hồ sơ không phù hợp với lâm sản thực tế vận chuyển; gỗ không có dấu búa kiểm lâm theo quy định của pháp luật.

Bốn là: Mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với các quy định của Nhà nước là các trường hợp mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản không có hồ sơ hợp pháp hoặc có hồ sơ hợp pháp nhưng lâm sản không đúng với nội dung hồ sơ đó; gỗ không có dấu búa kiểm lâm theo quy định của pháp luật.

Năm là: Vi phạm thủ tục hành chính trong quản lý rừng, sử dụng rừng; mua, bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản như:

- Chủ lâm sản chế biến, kinh doanh, vận chuyển, mua, bán, cất giữ thực vật rừng và bộ phận của chúng (ngoài gỗ), động vật rừng và bộ phận của chúng do gây nuôi có nguồn gốc hợp pháp hoặc có nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp nhưng không chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành về hồ sơ lâm sản và trình tự, thủ tục quản lý.

- Chủ lâm sản khai thác, vận chuyển, mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh gỗ rừng trồng, gỗ vườn nhà, cây trồng phân tán hoặc gỗ rừng tự nhiên có nguồn gốc hợp pháp nhưng không chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành về hồ sơ lâm sản và trình tự, thủ tục quản lý.

Sáu là: Chủ rừng không lập hồ sơ quản lý rừng, sử dụng rừng theo quy định của pháp luật.

Bảy là: Chủ cơ sở chế biến, kinh doanh, mua, bán lâm sản không ghi chép vào sổ nhập, xuất lâm sản theo quy định của pháp luật.

Tám là: Chủ cơ sở nuôi động vật hoang dã có nguồn gốc hợp pháp nhưng không thực hiện đăng ký trại nuôi theo quy định của pháp luật.

Chín là: Chủ lâm sản mua, bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản có nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp nhưng không chấp hành các

quy định của pháp luật về hồ sơ lâm sản và trình tự, thủ tục quản lý.

Mười là: Chủ lâm sản vận chuyển, mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh gỗ rừng tự nhiên có nguồn gốc hợp pháp nhưng không chấp hành các quy định pháp luật về hồ sơ lâm sản và trình tự, thủ tục quản lý.

Mười một là: Vi phạm quy định về điều kiện chế biến gỗ.

VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản cũng là một phần VPHC trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng và cũng là một dạng của VPHC nên theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 99/2009/NĐ-CP ngày 02/11/2009 của Chính phủ thì: “VPHC trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản là có hành vi vô ý hoặc cố ý của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản chưa gây thiệt hại hoặc đã gây thiệt hại đến rừng, lâm sản, môi trường rừng nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.” đây là khái niệm rõ nhất về VPHC trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản đến Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ thì tại Điều 2 cũng quy định “Nghị định này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có hành vi VPHC về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản”.

Tóm lại, có thể hiểu VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản là: “hành vi vô ý hoặc cố ý của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ động vật rừng; vận chuyển lâm sản trái pháp luật, mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với các quy định của Nhà nước; vi phạm thủ tục hành chính trong quản lý rừng, sử dụng rừng; mua, bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản chưa gây thiệt hại hoặc đã gây thiệt hại đến lâm sản nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.”.

1.1.3. Cấu thành pháp lý của vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản phải đảm bảo 4 yếu tố cấu thành là: mặt khách quan, khách thể, chủ thể và mặt chủ quan của VPHC nhưng vẫn mang một số đặc trưng riêng như:

1.1.3.1. Mặt khách quan của vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

Mặt khách quan của VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản chính là dấu hiệu bên ngoài của VPHC mà dấu hiệu bắt buộc phải là hành vi VPHC, nói cách khác đó là hành vi mà tổ chức, cá nhân thực hiện xâm phạm các qui tắc quản lý nhà nước về quản lý lâm sản và đã bị pháp luật ngăn cấm, sẽ bị xử phạt bằng các hình thức, biện pháp hành chính.

Mặt khách quan của VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản gồm các dấu hiệu: hành vi trái pháp luật, hậu quả thiệt hại mà hành vi gây ra cho xã hội, quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại thực tế do hành vi đó gây ra; các yếu tố khác: thời gian, địa điểm, phương tiện vi phạm.

- Hành vi trái pháp luật: Nếu một chủ thể thực hiện những hành vi bị pháp luật nghiêm cấm hoặc không làm theo những việc mà pháp luật yêu cầu thì chủ thể đó đã có hành vi trái pháp luật. Trong quản lý lâm sản thì hành vi trái pháp luật là không thực hiện hoặc thực hiện không đúng những quy định của pháp luật về quản lý lâm sản, xâm phạm đến những khách thể được pháp luật bảo vệ. Hành vi VPHC về quản lý lâm sản có thể thực hiện bằng hành động như: vận chuyển lâm sản trái pháp luật, mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với các quy định của Nhà nước, ... hoặc không thực hiện như: chủ cơ sở chế biến kinh doanh, mua, bán lâm sản không ghi chép vào sổ nhập, xuất lâm sản; chủ cơ sở nuôi động vật hoang dã có nguồn gốc hợp pháp nhưng không thực hiện đăng ký trại nuôi theo quy định pháp luật, ...

Một số hành vi VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản có dấu hiệu phức tạp, không đơn thuần là hành vi trái pháp luật mà còn có thể do các yếu tố khác tác động đến. Tuy nhiên vẫn có một số hành vi vi phạm không bị xem là trái quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý lâm sản đó là khi thực hiện mệnh lệnh khẩn cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện nhằm tránh nguy cơ thực tế là đang đe dọa lợi ích của Nhà nước, tổ chức; quyền, lợi ích chính đáng của chính người đó hoặc của người khác mà gây ra thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn ngừa (trong tình thế cấp thiết), những sự kiện xảy ra ngoài ý chí và khả năng của con người (sự kiện bất ngờ).

- Hậu quả thiệt hại mà hành vi gây ra cho xã hội do vi phạm các quy định trong lĩnh vực quản lý lâm sản không nhất thiết là thiệt hại cụ thể của cá nhân, tổ chức trong nước hay ngoài nước có hành vi vô ý hay cố ý vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý lâm sản chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

Có một số trường hợp VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản là loại cấu thành hình thức không có hậu quả do hành vi trái pháp luật gây ra vẫn có thể có đủ căn cứ để xác định hành vi vi phạm ví như: Chủ lâm sản khai thác, vận chuyển, mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh gỗ rừng trồng, gỗ vườn nhà, cây trồng phân tán có nguồn gốc hợp pháp nhưng không chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành về hồ sơ lâm sản và trình tự, thủ tục quản lý.

Mức độ hậu quả của hành vi VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản được xác định dựa trên số lượng lâm sản được đo bằng cây, thanh, tấm, hộp; bằng khối lượng tính theo mét khối (m^3), theo đơn vị ster, cân trọng lượng theo đơn vị tính là kilogam (kg) hoặc dung tích theo đơn vị mililit (ml).

- Mỗi quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật của VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản và thiệt hại thực tế do hành vi đó gây ra cho xã hội thể hiện bằng thiệt hại do chính hành vi VPHC gây ra và việc xác định mối

quan hệ nhân quả là cần thiết nhằm xác định mức độ hành vi vi phạm và để đảm bảo nguyên tắc cá nhân, tổ chức phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm do thiệt hại mình đã gây ra.

- Ngoài ra cần xem xét thêm các yếu tố khác trong quá trình nghiên cứu mặt khách quan của VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản như:

+ Thời gian VPHC: là thời điểm xảy ra VPHC.

+ Địa điểm VPHC: là nơi xảy ra VPHC ví như hành vi vận chuyển lâm sản bao gồm từ thời điểm tập kết lâm sản để xếp lên phương tiện vận chuyển hoặc đã xếp lên phương tiện vận chuyển.

+ Công cụ, phương tiện thực hiện hành vi VPHC là cái mà cá nhân, tổ chức sử dụng để thực hiện hành vi VPHC.

1.1.3.2. Mặt chủ quan của vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

Mặt chủ quan của VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản là những biểu hiện tâm lý bên trong của chủ thể vi phạm bao gồm:

- Lỗi: Là thái độ chủ quan của con người đối với hành vi vi phạm pháp luật và hậu quả do hành vi đó gây ra; là dấu hiệu bắt buộc trong mặt chủ quan của hành vi VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản của chủ thể vi phạm. Người thực hiện hành vi có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng đã vô tình, thiếu thận trọng không nhận thức được điều đó hoặc nhận thức được nhưng vẫn cố tình thực hiện vi phạm. Nếu xác định chủ thể thực hiện hành vi khi không có khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi thì kết luận không có VPHC xảy ra.

Để xác định đúng hành vi và hình thức xử phạt đối với hành vi VPHC cần xác định chính xác yếu tố lỗi do cá nhân, tổ chức đó gây ra theo quy định của pháp luật về quản lý lâm sản Có hai loại lỗi đó là:

+ Lỗi cố ý: Người vi phạm nhận thức rõ được tính chất nguy hiểm, tính trái pháp luật nhưng mong muốn hay để mặc cho hậu quả xảy ra. Hoặc có thể là người vi phạm nhận thức rõ được tính chất nguy hiểm, tính trái pháp luật thấy trước được hậu quả do hành vi đó gây ra tuy không mong muốn song có ý thức để mặc cho hậu quả đó xảy ra.

+ Lỗi vô ý: Người vi phạm không biết hoặc không nhận thức được hậu quả mà đáng lẽ ra phải biết, nhận thức được. Hoặc nhận thức được nhưng cho rằng có thể ngăn ngừa được hậu quả xảy ra nên vẫn vi phạm.

Có ý kiến cho rằng lỗi do tổ chức vi phạm chỉ là trạng thái tâm lý của cá nhân trong khi thực hiện hành vi vi phạm nên không đặt vấn đề lỗi với tổ chức vi phạm, tuy nhiên có quan điểm lại cho rằng cần xác định lỗi của tổ chức thì mới có đầy đủ cơ sở để XPVPHC. Trong trường hợp này lỗi của tổ chức được xác định thông qua lỗi của các thành viên trong tổ chức đó khi thực hiện công việc được giao đã vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi VPHC. Tổ chức vi phạm sẽ bị áp dụng phạt tiền bằng 2 lần mức phạt tiền đối với cá nhân có cùng hành vi và mức độ vi phạm.

- Động cơ: Trong lĩnh vực quản lý lâm sản động cơ VPHC là mong muốn có được lợi ích cho mình khi có hành vi vi phạm.

- Mục đích: Trong lĩnh vực quản lý lâm sản mục đích là thực hiện đến cùng hành vi vi phạm.

Có lúc VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản có thể do thiếu thận trọng, vô tình hay chưa chú ý đến các nghĩa vụ pháp lý của VPHC nên động cơ và mục đích của VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản không được coi là dấu hiệu bắt buộc. Nhưng trong một số trường hợp lại được xem xét để quyết định các hình thức và mức phạt cụ thể.

1.1.3.3. Chủ thể vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

Chủ thể VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản là các tổ chức, cá nhân

có năng lực chịu trách nhiệm hành chính thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý lâm sản và bị XLVPHC về hành vi vi phạm đó.

Pháp luật chỉ truy cứu trách nhiệm hành chính đối với những cá nhân có năng lực hành vi, không mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi. Là người có khả năng nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật cũng như nhận thức được tính chất nguy hại cho xã hội của hành vi, hậu quả của hành vi và điều khiển được hành vi đó xâm hại đến quan hệ pháp luật về quản lý lâm sản đang được duy trì, làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành bao gồm:

- Cá nhân

+ Là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi - chủ thể của VPHC bị XPVPHC lĩnh vực quản lý lâm sản trong trường hợp VPHC do cố ý; ở độ tuổi này khi xem xét có vi phạm hay XPVPHC hay không cần phải xác định yếu tố lỗi trong mặt chủ quan của người đó. Thông thường người thực hiện hành vi với lỗi cố ý là người nhận thức được hành vi vi phạm của mình gây nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện.

+ Là người từ đủ 16 tuổi trở lên - chủ thể của VPHC bị XPVPHC lĩnh vực quản lý lâm sản trong mọi trường hợp VPHC mà không phụ thuộc vào hình thức lỗi.

+ Người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân VPHC thì bị xử lý như đối với công dân khác; trường hợp cần áp dụng hình thức phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn liên quan đến quốc phòng, an ninh thì người xử phạt đề nghị cơ quan, đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân có thẩm quyền xử lý;

- Tổ chức là chủ thể VPHC bao gồm các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ

chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và các tổ chức khác có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định pháp luật bị XPVPHC về mọi VPHC do mình gây ra.

- Cá nhân, tổ chức nước ngoài VPHC trong phạm vi lãnh thổ, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam, tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam thì bị XPVPHC trong quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Việt Nam là thành viên có quy định khác.

1.1.3.4. Khách thể vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

Khách thể VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản bao gồm:

- Khách thể chung: VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. Khách thể của VPHC rất đa dạng đó là trật tự quản lý nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

- Khách thể trực tiếp: Là hành vi vi phạm đã xâm phạm đến trật tự quản lý trong lĩnh vực quản lý lâm sản được pháp luật quy định và bảo vệ.

1.2. Khái niệm, nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

1.2.1. Khái niệm xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

1.2.1.1. Xử phạt vi phạm hành chính

XPVPHC là một loại hoạt động cưỡng chế, mang tính quyền lực nhà nước phát sinh khi có VPHC, biểu hiện ở việc áp dụng các chế tài hành chính mang tính chất trừng phạt do các chủ thể có thẩm quyền nhân danh Nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật. Một hành vi bị coi là VPHC khi nó được quy định trong pháp luật về XPVPHC và là “việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân,

tổ chức thực hiện hành vi VPHC theo quy định của pháp luật về XPVPHC” theo khoản 2 Điều 2 Luật XLVPHC.

XPVPHC thực chất là một loại hoạt động quản lý nhà nước do vậy chỉ có các cơ quan hoặc công chức được nhà nước trao quyền, quy định cụ thể thẩm quyền XPVPHC trong các văn bản pháp luật thì mới có quyền ra quyết định XPVPHC. Những chủ thể này nhân danh nhà nước, đại diện cho ý chí của nhà nước trong việc xác định một cá nhân hay tổ chức có hành vi VPHC hay không, hậu quả pháp lý của hành vi đó là như thế nào và có tuân theo các quy định cụ thể của pháp luật hay không.

1.2.1.2. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

Những hành vi VPHC bị XPVPHC về quản lý lâm sản cũng là một loại của VPHC nói chung nên việc XPVPHC cũng phải tuân thủ theo các quy định pháp luật về XLVPHC và được định nghĩa là “việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản”. Theo đó việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản có các đặc điểm như:

Thứ nhất là: XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân VPHC, đây là cơ sở để tiến hành XPVPHC và theo Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ hành vi được xem là VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản gồm:

- Vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ động vật rừng như có hành vi săn, bắn, bẫy, bắt, nuôi, nhốt, lấy dẫn xuất từ động vật rừng; giết động vật rừng trái quy định của pháp luật (không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ).

- Vi phạm quy định về tiêu chuẩn chuồng, trại nuôi trong trường hợp được phép nuôi động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB hoặc các loài động vật hoang dã khác.

- Vận chuyển lâm sản trái pháp luật (bao gồm từ thời điểm tập kết lâm sản để xếp lên phương tiện vận chuyển hoặc đã xếp lên phương tiện vận chuyển) không có hồ sơ hợp pháp hoặc có hồ sơ hợp pháp nhưng hồ sơ không phù hợp với lâm sản thực tế vận chuyển; gỗ không có dấu búa kiểm lâm theo quy định của pháp luật.

- Mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với các quy định của Nhà nước là các trường hợp mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản không có hồ sơ hợp pháp hoặc có hồ sơ hợp pháp nhưng lâm sản không đúng với nội dung hồ sơ đó; gỗ không có dấu búa kiểm lâm theo quy định của pháp luật.

- Vi phạm thủ tục hành chính trong quản lý rừng, sử dụng rừng; mua, bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản như:

+ Chủ lâm sản chế biến, kinh doanh, vận chuyển, mua, bán, cất giữ thực vật rừng và bộ phận của chúng (ngoài gỗ), động vật rừng và bộ phận của chúng do gây nuôi có nguồn gốc hợp pháp hoặc có nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp nhưng không chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành về hồ sơ lâm sản và trình tự, thủ tục quản lý.

+ Chủ lâm sản khai thác, vận chuyển, mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh gỗ rừng trồng, gỗ vườn nhà, cây trồng phân tán hoặc gỗ rừng tự nhiên có nguồn gốc hợp pháp nhưng không chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành về hồ sơ lâm sản và trình tự, thủ tục quản lý.

- Chủ rừng không lập hồ sơ quản lý rừng, sử dụng rừng theo quy định của pháp luật.

- Chủ cơ sở chế biến, kinh doanh, mua, bán lâm sản không ghi chép vào sổ nhập, xuất lâm sản theo quy định của pháp luật.

- Chủ cơ sở nuôi động vật hoang dã có nguồn gốc hợp pháp nhưng không thực hiện đăng ký trại nuôi theo quy định của pháp luật.

- Chủ lâm sản mua, bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản có nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp nhưng không chấp hành các quy định của pháp luật về hồ sơ lâm sản và trình tự, thủ tục quản lý.

- Chủ lâm sản vận chuyển, mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh gỗ rừng tự nhiên có nguồn gốc hợp pháp nhưng không chấp hành các quy định pháp luật về hồ sơ lâm sản và trình tự, thủ tục quản lý.

- Vi phạm quy định về điều kiện chế biến gỗ.

Thứ hai là: XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản được tiến hành bởi các chủ thể có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Theo Luật XLVPHC và Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định cụ thể chủ thể có thẩm quyền XPVPHC, hình thức, mức độ XPVPHC mà họ được phép áp dụng đối với cá nhân, tổ chức VPHC về quản lý lâm sản gồm: Kiểm lâm viên; Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm; Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm; Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Đội trưởng Đội Kiểm lâm đặc nhiệm Cục Kiểm lâm; Cục trưởng Cục Kiểm lâm; Chủ tịch UBND các cấp; thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản (thanh tra viên, Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chánh Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng Cục trưởng Tổng Cục Lâm nghiệp, Trưởng Đoàn thanh tra Tổng Cục lâm nghiệp và cấp sở được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành); người có thẩm quyền xử phạt thuộc lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường.

Thứ ba là: XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản được tiến hành theo nguyên tắc, thủ tục, trình tự được quy định tại các văn bản pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng nói chung và trong quản lý lâm sản nói riêng do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Thứ tư là: Kết quả hoạt động XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản được thể hiện ở quyết định xử phạt trong đó ghi nhận các hình thức, mức xử phạt, biện pháp áp dụng đối với cá nhân, tổ chức VPHC. Việc quyết định áp dụng biện pháp xử phạt, hình thức xử phạt vừa thể hiện sự nghiêm khắc của Nhà nước đối với cá nhân, tổ chức vi phạm, giáo dục ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật, phòng ngừa các vi phạm pháp luật có thể xảy ra.

1.2.2. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

Khi tiến hành hoạt động XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản người có thẩm quyền xử phạt phải tuân thủ theo các nguyên tắc xử phạt quy định tại Điều 3 Luật XLVPHC và Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ và bao gồm:

Một là: Mọi hành vi VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và đình chỉ ngay việc thực hiện hành vi vi phạm và XPVPHC nhanh chóng, công minh, đúng pháp luật; mọi hậu quả do VPHC gây ra phải được khắc phục kịp thời theo quy định pháp luật.

Nguyên tắc này đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền phải chủ động thanh tra, kiểm tra, truy quét để kịp thời phát hiện hành vi vi phạm, phải nhanh chóng xử lý, giải quyết các vi phạm một cách triệt để, hiệu quả, góp phần thiết lập trật tự, kỷ cương trong lĩnh vực quản lý lâm sản; có tác dụng tích cực trong phòng ngừa và đấu tranh chống VPHC, giáo dục người dân ý thức tôn trọng pháp luật, thực hiện các quy tắc của cuộc sống cộng đồng.

Hai là: Việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản phải do người có thẩm quyền thực hiện theo quy định từ Điều 25 đến Điều 29 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ. Việc XPVPHC phải được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, bảo đảm công bằng, đúng quy định pháp luật. Đây là nguyên tắc pháp chế, tiếp tục được nhấn mạnh nhằm đề

cao tinh thần trách nhiệm, tuân thủ triệt để các quy định pháp luật trong việc thực hiện thẩm quyền xử phạt của người có thẩm quyền.

Ba là: Khi quyết định XPVPHC đối với một hành vi vi phạm, người có thẩm quyền xử phạt phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng quy định tại Điều 9, 10 Luật XLVPHC của hành vi vi phạm, đối tượng vi phạm để áp dụng các hình thức phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả phù hợp, đảm bảo việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản đúng bản chất, bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

Bốn là: Người có hành vi VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản chỉ bị XPVPHC theo quy định tại Nghị định này. Một hành vi VPHC chỉ bị xử phạt một lần, nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi VPHC đó. Một người thực hiện nhiều hành vi VPHC hoặc VPHC nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, nghiêm cấm việc chia nhỏ mức thiệt hại chung cho từng người vi phạm để xử phạt.

Đây là nguyên tắc cơ bản trong XPVPHC giúp việc XPVPHC được thống nhất, chặt chẽ, tránh sự tùy tiện của người có thẩm quyền và tránh được tình trạng bỏ sót, bỏ lọt đối tượng vi phạm.

Năm là: Người có thẩm quyền xử phạt phải có trách nhiệm chứng minh VPHC. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không VPHC.

Sáu là: Trường hợp tổ chức VPHC thì áp dụng mức phạt tiền bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân có cùng hành vi và mức độ vi phạm.

Bảy là: Không XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản đối với các trường hợp vi phạm thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc người vi phạm trong khi mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi. Nguyên tắc này

thực tế được áp dụng đối với một số trường hợp không mong muốn thực hiện hành vi VPHC.

Tám là: Ngoài những nguyên tắc XPVPHC trên, Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ cũng quy định một số trường hợp hành vi vi phạm không XPVPHC mà phải chuyển sang truy cứu trách nhiệm hình sự như:

- Hành vi vi phạm đối với thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IA, IB thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm quy định tại Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.

- Hành vi vi phạm gây hậu quả vượt quá mức tối đa xử phạt vi phạm hành chính; hành vi vận chuyển, buôn bán gỗ trái pháp luật vượt quá mức tối đa xử phạt vi phạm hành chính.

- Hành vi khai thác, vận chuyển, buôn bán trái pháp luật đối với cả gỗ quý, hiếm nhóm IIA, gỗ thông thường, tuy khối lượng của mỗi loại gỗ không vượt quá mức tối đa quy định XPVPHC đối với mỗi loại gỗ, nhưng tổng khối lượng các loại gỗ bị vi phạm vượt quá mức tối đa quy định XPVPHC đối với gỗ thông thường.

- Người đã bị XPVPHC về hành vi vi phạm quy định tại Điều 12, 20; vận chuyển, buôn bán gỗ trái pháp luật quy định tại Điều 22, 23 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ mà lại vi phạm về các hành vi vi phạm này.

Chín là: Hành vi vi phạm pháp luật đã khởi tố vụ án hình sự, nhưng sau đó đình chỉ hoạt động tố tụng và cơ quan có thẩm quyền đề nghị chuyển sang XLVPHC, thì áp dụng xử phạt theo quy định đối với hành vi vi phạm tương ứng tại Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ.

Mười là: Trường hợp một hành vi VPHC mà tang vật gồm nhiều loại lâm sản khác nhau cả gỗ thông thường và gỗ quý, hiếm (không thuộc quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ); động vật rừng thông thường và động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; gỗ và động vật rừng (chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự), thì xác định tiền phạt theo từng loại lâm sản, sau đó tổng hợp (cộng lại) thành tổng số tiền phạt chung đối với hành vi vi phạm đó.

1.3. Thẩm quyền, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính và thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

1.3.1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

Theo khoản 1 Điều 52 Luật XLVPHC quy định “Thẩm quyền XPVPHC của những người được quy định tại các Điều từ 38 đến Điều 51 của Luật này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi VPHC của cá nhân; trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt cá nhân và được xác định theo tỉ lệ phần trăm quy định tại Luật này đối với chức danh đó”, XPVPHC xem như là một hoạt động cưỡng chế thể hiện thái độ của Nhà nước đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức có VPHC, còn người có thẩm quyền XPVPHC sẽ là người thay mặt Nhà nước sử dụng quyền lực Nhà nước quyết định áp dụng các hình thức, biện pháp xử phạt thích hợp với chủ thể của một vi phạm. Trong lĩnh vực quản lý lâm sản thẩm quyền XPVPHC là phạm vi quyền lực Nhà nước được giao cho các nhóm chức danh trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước được áp dụng các hình thức XPVPHC tại Chương III từ Điều 26 đến Điều 29 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ gồm các nhóm:

Nhóm thứ nhất: Nhóm chủ thể có thẩm quyền quản lý trực tiếp trong lĩnh vực quản lý lâm sản: Đây là nhóm có nhiệm vụ chuyên trách thừa hành

pháp luật về quản lý lâm sản (Kiểm lâm các cấp) và thực hiện trực tiếp nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lĩnh vực quản lý lâm sản (thanh tra chuyên ngành).

Nhóm thứ hai: Nhóm chủ thể có thẩm quyền quản lý nhà nước trên các lĩnh vực tại địa bàn được giao (Chủ tịch UBND các cấp), không riêng gì lĩnh vực quản lý lâm sản mà nhóm chủ thể này còn quản lý chung và có thẩm quyền XPVPHC trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng.

Nhóm thứ ba: Nhóm chủ thể có thẩm quyền quản lý trên lĩnh vực khác nhưng có liên quan đến lĩnh vực quản lý lâm sản gồm: người có thẩm quyền xử phạt thuộc lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường. Đây là quy định mở trong XPVPHC lĩnh vực quản lý lâm sản để quá trình phát hiện và xử phạt nhanh chóng, không bỏ lọt vi phạm.

1.3.1.1. Thẩm quyền của Kiểm lâm

- Kiểm lâm viên đang thi hành công vụ có quyền: Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 500.000 đồng.

- Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm có quyền: Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 10.000.000 đồng; Tịch thu tang vật, phương tiện VPHC có giá trị đến 10.000.000 đồng.

- Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm rừng phòng hộ, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng (sau đây gọi chung là Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm); Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng, có quyền: Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 25.000.000 đồng; tịch thu tang vật, phương tiện VPHC có giá trị đến 25.000.000 đồng; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, đ và i khoản 1 Điều 28 của Luật XLVPHC; khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ.

- Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm đặc nhiệm Cục Kiểm lâm có quyền: Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 50.000.000 đồng; tịch thu tang vật, phương tiện VPHC có giá trị đến 50.000.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn quy định tại Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, c, đ và i khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ.

- Cục trưởng Cục Kiểm lâm có quyền: Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; tịch thu tang vật, phương tiện VPHC; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn quy định tại Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, c, đ và i khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ.

1.3.1.2. Thẩm quyền của Thanh tra chuyên ngành

- Thanh tra viên, người được giao nhiệm vụ thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có quyền: Phạt cảnh cáo; phạt tiền không quá 500.000 đồng; tịch thu tang vật, phương tiện VPHC có giá trị không vượt quá 500.000 đồng; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c và đ khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC.

- Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quyền: Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 50.000.000 đồng; tịch thu tang vật, phương tiện VPHC có giá trị không vượt quá 50.000.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có

thời hạn quy định tại Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, c, đ và i khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ.

- Chánh Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp có quyền: Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến mức tối đa; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn quy định tại Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, c, đ và i khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ.

- Trưởng Đoàn thanh tra chuyên ngành Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quyền: Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 250.000.000 đồng; tịch thu tang vật, phương tiện VPHC có giá trị không vượt quá 250.000.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn theo quy định.

- Trưởng Đoàn thanh tra Tổng cục Lâm nghiệp và cấp Sở được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có quyền: Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 50.000.000 đồng; tịch thu tang vật, phương tiện VPHC có giá trị không vượt quá 50.000.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn.

1.3.1.3. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

- Chủ tịch UBND cấp xã có quyền: Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 5.000.000 đồng; tịch thu tang vật, phương tiện VPHC có giá trị đến 5.000.000 đồng; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC.

- Chủ tịch UBND cấp huyện có quyền: Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 50.000.000 đồng; tịch thu tang vật, phương tiện VPHC có giá trị đến 50.000.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn quy định tại Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, c, đ và i khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ.

- Chủ tịch UBND cấp tỉnh có quyền: Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến mức tối đa; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn quy định tại Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, c, đ và i khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ.

1.3.1.4. Thẩm quyền của Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường

- Người có thẩm quyền thuộc lực lượng Công an nhân dân khi thi hành công vụ phát hiện có VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản theo quy định Điều 39 Luật XLVPHC gồm: kiểm tra, lập biên bản VPHC, XPVPHC và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi VPHC quy định tại Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ thuộc lĩnh vực ngành mình quản lý theo quy định tại Điều 52 Luật XLVPHC.

- Người có thẩm quyền thuộc lực lượng Bộ đội Biên phòng khi thi hành công vụ phát hiện có VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản theo quy định Điều 40 Luật XLVPHC có thẩm quyền: kiểm tra, lập biên bản VPHC, XPVPHC và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi VPHC

quy định tại Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ và Điều 52 Luật XLVPHC.

- Người có thẩm quyền thuộc cơ quan Quản lý thị trường khi thi hành công vụ phát hiện có VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản theo quy định Điều 45 Luật XLVPHC có quyền: kiểm tra, lập biên bản VPHC, XPVPHC và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi VPHC quy định tại Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ và Điều 52 Luật XLVPHC.

Thẩm quyền XPVPHC của các chức danh được thực hiện theo nguyên tắc căn cứ vào mức tối đa của khung tiền phạt quy định đối với từng hành vi vi phạm cụ thể, căn cứ vào giá trị tang vật, phương tiện, các biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng ...

1.3.1.5. Ủy quyền xử phạt vi phạm hành chính

Theo Điều 54 Luật XLVPHC và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC thì người có thẩm quyền xử phạt có thể ủy quyền cho cấp phó. Việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản theo quy định tại Điều 54, khoản 2 Điều 87 và khoản 2 Điều 123 Luật XLVPHC, tùy vào tình hình thực tế mà người có thẩm quyền có thể ủy quyền thường xuyên, theo vụ việc hoặc lĩnh vực cụ thể. Khi được ủy quyền cấp phó phải chịu trách nhiệm về quyết định XPVPHC của mình trước cấp trưởng và trước pháp luật. Người được giao quyền không được giao quyền, ủy quyền lại cho bất kỳ người nào khác. Người được giao nhiệm vụ đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt thì có thẩm quyền xử phạt và được giao quyền xử phạt như cấp trưởng.

1.3.1.6. Xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Để việc XPVPHC được đảm bảo, tránh chồng chéo, tranh chấp về thẩm

quyền xử phạt, cơ quan có thẩm quyền và người có thẩm quyền phải tuân thủ theo các nguyên tắc quy định tại Điều 52 Luật XLVPHC và Điều 30 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ như:

Một là: Trong trường hợp VPHC thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc XPVPHC do người thụ lý đầu tiên thực hiện.

Hai là: Trường hợp xử phạt một người thực hiện nhiều hành vi VPHC thì thẩm quyền XPVPHC được xác định theo nguyên tắc sau đây:

- Nếu hình thức, mức xử phạt, trị giá tang vật, phương tiện VPHC bị tịch thu, biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với từng hành vi đều thuộc thẩm quyền của người XPVPHC thì thẩm quyền xử phạt vẫn thuộc người đó.

- Nếu hình thức, mức xử phạt, trị giá tang vật, phương tiện VPHC bị tịch thu, biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với một trong các hành vi vượt quá thẩm quyền của người XPVPHC thì người đó phải chuyển vụ vi phạm đến cấp có thẩm quyền xử phạt.

- Nếu hành vi thuộc thẩm quyền XPVPHC của nhiều người thuộc các ngành khác nhau, thì thẩm quyền xử phạt thuộc Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm.

Ba là: Trường hợp một hành vi VPHC mà tang vật gồm nhiều loại lâm sản khác nhau cả gỗ thông thường và gỗ quý, hiếm; động vật rừng thông thường và động vật rừng quý, hiếm; gỗ và động vật rừng, sau khi tổng hợp tiền phạt (cộng lại) thành tổng số tiền phạt chung, nếu thuộc thẩm quyền XPVPHC của cấp nào thì cấp đó quyết định xử phạt.

Bốn là: Xác định giá trị tang vật VPHC (kể cả lâm sản thuộc loài quý, hiếm nhóm IA, IB) để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật XLVPHC.

1.3.2. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

Thủ tục xử phạt được quy định riêng tại Mục 1 Chương III Luật XLVPHC và được quy định cụ thể trong từng trường hợp cụ thể như sau:

1.3.2.1. Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục đơn giản

Ngay khi phát hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý lâm sản người có thẩm quyền xử phạt sẽ ban hành Quyết định XPVPHC tại chỗ mà không cần lập Biên bản VPHC và trải qua quá trình điều tra, xác minh làm rõ hành vi vi phạm và được áp dụng xử phạt trong trường hợp cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 250.000 đồng đối với cá nhân, 500.000 đồng đối với tổ chức.

Nội dung Quyết định XPVPHC phải ghi rõ ngày, tháng, năm ra quyết định; họ, tên, địa chỉ của cá nhân, tổ chức vi phạm; hành vi vi phạm; địa điểm xảy ra vi phạm; chứng cứ và tình tiết liên quan đến việc vi phạm; họ, tên, chức vụ của người ra XPVPHC; điều, khoản của văn bản pháp luật được áp dụng. Trường hợp phạt tiền thì trong quyết định phải ghi rõ mức tiền phạt.

Thực chất XPVPHC không lập biên bản trong lĩnh vực quản lý lâm sản là một thủ tục đơn giản được áp dụng cho những vụ việc không có tình tiết phức tạp, việc xử phạt ngay không gây phiền hà hay làm ảnh hưởng đến việc tuân thủ các quy định pháp luật. Trừ trường hợp VPHC được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì phải lập biên bản VPHC.

1.3.2.2. Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục thông thường

XPVPHC theo thủ tục thông thường chính là trường hợp XPVPHC có lập biên bản và theo quy định từ Điều 57 đến Điều 68 Luật XLVPHC thì việc xử phạt phải theo một trình tự thủ tục nhất định trước khi ra Quyết định XPVPHC đối với người vi phạm nhưng phải loại trừ những trường hợp quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 56 của Luật XLVPHC. Việc XPVPHC có lập

biên bản phải được người có thẩm quyền xử phạt lập thành hồ sơ XPVPHC và phải được lưu trữ theo quy định pháp luật.

Trong lĩnh vực quản lý lâm sản thủ tục XPVPHC phải được tiến hành theo đúng quy định của Luật XLVPHC và đúng hành vi vi phạm bị xử phạt quy định tại Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ. Trình tự, thủ tục XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản gồm các bước:

Bước một: Lập Biên bản VPHC, đây là bước đầu tiên trong quá trình xác định hành vi vi phạm bởi ngay khi phát hiện VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản người có thẩm quyền xử phạt hoặc công chức, viên chức đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản đối với đối tượng vi phạm nhằm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

Biên bản VPHC phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản; họ, tên, chức vụ người lập biên bản; họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm; giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm; hành vi vi phạm; biện pháp ngăn chặn VPHC và bảo đảm việc xử lý; tình trạng tang vật, phương tiện bị tạm giữ; lời khai của người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm; nếu có người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại thì phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ, lời khai của họ; quyền và thời hạn giải trình về VPHC của người vi phạm hoặc đại diện của tổ chức vi phạm; cơ quan tiếp nhận giải trình. Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm, cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở nơi xảy ra vi phạm hoặc của hai người chứng kiến. Biên bản VPHC lập xong phải giao cho cá nhân, tổ chức VPHC 01 bản; trường hợp VPHC không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản phải được chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt.

Bước hai: Xác minh tình tiết của vụ việc VPHC

Trước khi ra quyết định XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản, trường hợp cần thiết người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xác minh các tình tiết: có hay không có VPHC của cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi VPHC, lỗi, nhân thân của cá nhân VPHC; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; tính chất, mức độ thiệt hại do VPHC gây ra. Trong quá trình xem xét, ra quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt có thể trưng cầu giám định. Việc xác minh tình tiết của vụ việc VPHC phải được thể hiện bằng văn bản nhằm đảm bảo tính chính xác, tính khách quan và minh bạch của việc XPVPHC, tránh việc khiếu nại, khiếu kiện quyết định XPVPHC đã ban hành.

Bước ba: Giải trình (nếu có)

Hành vi VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản mà pháp luật có quy định áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức thì cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền XPVPHC. Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xem xét ý kiến giải trình của cá nhân, tổ chức VPHC trước khi ra quyết định xử phạt. Cá nhân, tổ chức VPHC tự mình hoặc uỷ quyền cho người đại diện hợp pháp của mình thực hiện việc giải trình bằng văn bản. Việc giải trình trực tiếp được lập thành biên bản và phải có chữ ký của các bên liên quan và được lưu trong hồ sơ XPVPHC; giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ. Quá trình hoàn chỉnh hồ sơ vụ vi phạm, thủ tục giải trình là biện pháp được áp dụng để hạn chế tình trạng lạm quyền của người có thẩm quyền; đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật trong XPVPHC.

Bước bốn: Ban hành quyết định XPVPHC

Là việc ra quyết định XPVPHC của người có thẩm quyền xử phạt để xử phạt hành vi của người, tổ chức vi phạm quy định từ Điều 21 đến Điều 25 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ và theo Điều 66 Luật XLVPHC thì: Thời hạn ra Quyết định XPVPHC là 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản VPHC. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản. Trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định mà cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn. Quá thời hạn quy định người có thẩm quyền xử phạt không ra quyết định xử phạt nhưng vẫn ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả hoặc quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy tang vật VPHC thuộc loại cấm lưu hành. Trường hợp người có thẩm quyền XPVPHC nếu có lỗi trong việc để quá thời hạn mà không ra quyết định xử phạt thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

1.3.3. Thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Có hai trường hợp thi hành quyết định XPVPHC:

Thứ nhất là: Cá nhân, tổ chức vi phạm nộp tiền phạt tại chỗ cho người có thẩm quyền xử phạt. Người thu tiền phạt có trách nhiệm giao chứng từ thu tiền phạt cho cá nhân, tổ chức nộp tiền phạt và phải nộp tiền phạt trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước hoặc nộp vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày thu tiền phạt. Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm không có khả năng nộp tiền phạt tại chỗ thì nộp tại Kho bạc Nhà nước hoặc nộp vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước ghi trong quyết định xử phạt theo thời hạn quy định của Luật này.

Thứ hai là: Trường hợp thi hành quyết định XPVPHC có lập biên bản VPHC thì cá nhân, tổ chức bị XPVPHC phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định XPVPHC; trường hợp quyết định XPVPHC có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó.

Thời hiệu thi hành quyết định XPVPHC là 01 năm (kể từ này ban hành quyết định) quá thời hạn này thì không thi hành quyết định đó nữa, trừ trường hợp quyết định xử phạt có hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện VPHC, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì vẫn phải tịch thu tang vật, phương tiện thuộc loại cấm lưu hành, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thì thời hiệu nói trên được tính kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn. Trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản thì không thi hành quyết định phạt tiền nhưng vẫn thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện VPHC và biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định.

Ngoài ra, Luật XLVPHC cũng quy định cụ thể thủ tục nộp tiền phạt, việc hoãn thi hành quyết định phạt tiền, giảm, miễn tiền phạt, nộp tiền phạt nhiều lần; buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, quy định cưỡng chế, biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt được áp dụng trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị XPVPHC không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt theo Điều 73 của Luật XLVPHC.

1.4. Kinh nghiệm một số địa phương trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực quản lý lâm sản

1.4.1. Kinh nghiệm của tỉnh Bình Định

Bình Định là một tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ có diện tích tự nhiên 605.057,8 ha; đất có rừng là 316.635,4 ha; đất chưa có rừng là 72.945,78

ha; độ che phủ đạt 49,9% với 09 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố có 137/157 xã, phường, thị trấn có rừng và đất chưa sử dụng quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp. Là tỉnh có quốc lộ 1A và tuyến đường sắt chạy ngang qua; có tuyến đường thông tuyến với các tỉnh Tây Nguyên, Lào và Campuchia, có cảng Quy Nhơn rất thuận lợi nên việc mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên tất cả các tuyến đường có xu hướng ngày càng gia tăng [37, tr 1].

Chỉ tính riêng năm 2015, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định đã kiểm tra, xử lý 1.052 vụ vi phạm; tịch thu: hơn 679 m³ gỗ các loại; 12 xe ô tô, 311 xe máy thu nộp ngân sách 14 tỷ đồng [37, tr 3]. So với những năm trước thì tình hình vi phạm đã giảm, công tác xử lý VPHC đi vào nề nếp, các vụ việc xảy ra được phát hiện và lý kịp thời, đúng trình tự, thủ tục quy định đó là kết quả của việc:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật; nhất là đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực thi pháp luật đạt hiệu quả.

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến các tầng lớp nhân dân được triển khai thực hiện hiệu quả.

- Thường xuyên tăng cường công tác tập huấn, nâng cao năng lực của các công chức phụ trách bộ phận tham mưu xử lý vi phạm cũng như tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị Kiểm lâm trực thuộc.

- Việc xác định đúng hành vi vi phạm, xử đúng người đúng tội cũng như hậu quả do hành vi vi phạm đó gây ra được tổ chức khắc phục kịp thời đã phần nào hạn chế thấp nhất hậu quả xảy ra.

- Công tác phối hợp giữa các ngành, các cơ quan, ban, ngành có liên quan trên địa bàn. Trong khi đó lại được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp trên nên công tác quản lý lâm sản trên địa bàn luôn đạt kết quả cao [37, tr 7].

1.4.2. Kinh nghiệm của tỉnh Gia Lai

Tỉnh Gia Lai là tỉnh nằm phía Bắc Tây Nguyên có diện tích tự nhiên là

1.553.690 ha, trong đó diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 847.437 ha phân bố trên địa bàn 17 huyện, thành phố. Với mật độ che phủ là 46,1%. Dân số của toàn tỉnh Gia Lai là 1,3 triệu người trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm hơn 48% dân số toàn tỉnh, có các tuyến đường nối liền các tỉnh Tây Nguyên và giáp ranh với Campuchia. Rừng ở Tây Nguyên nói chung và ở tỉnh Gia Lai nói riêng là nguồn tài nguyên vô cùng quý báu đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn thiên nhiên và cảnh quan trong khu vực nên việc quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản là một nhiệm vụ hết sức quan trọng. Tuy nhiên trong những năm gần đây tình hình kiểm tra, kiểm soát quản lý lâm sản còn gặp nhiều khó khăn, bất cập [38, tr 1].

Mặc dù tình hình VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản có phần giảm so với các năm trước nhưng năm 2015, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai đã kiểm tra, phát hiện và xử lý 715 vụ vi phạm, với tổng khối lượng gỗ bị tịch thu là 645,386 m³ gỗ các loại, tịch thu 124 phương tiện các loại và thu nộp ngân sách nhà nước hơn 15.436.400.000 đồng [38, tr 3].

Để hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng mua, bán, vận chuyển, chế biến kinh doanh lâm sản trái pháp luật; các điểm nóng về phá rừng, khai thác lâm sản được kịp thời xử lý trong những năm qua tỉnh Gia Lai đã có rất nhiều biện pháp, giải pháp trong công tác quản lý lâm sản như:

- Sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.
- Công tác phối hợp, triển khai kiên quyết các biện pháp quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản giữa các ngành, cấp, cơ quan có liên quan.
- Sự quan tâm chỉ đạo của địa phương trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh lâm sản trên địa bàn chặt chẽ.

- Ban hành văn bản và chỉ đạo sát sao các đơn vị trong công tác quản lý lâm sản.

- Công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét, ngăn chặn có hiệu quả trên các tuyến đường biên giới, các vùng giáp ranh và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm đã phân nào hạn chế đến mức thấp nhất tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý lâm sản trên địa bàn.

- Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ rừng nhất là nêu cao tinh thần tố giác các đối tượng vi phạm lĩnh vực quản lý lâm sản [38, tr 3].

Kết luận Chương 1

Qua nghiên cứu, đã làm rõ VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản là hành vi vô ý hoặc cố ý của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ động vật rừng; vận chuyển lâm sản trái pháp luật, mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với các quy định của Nhà nước; vi phạm thủ tục hành chính trong quản lý rừng, sử dụng rừng; mua, bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản chưa gây thiệt hại hoặc đã gây thiệt hại đến lâm sản nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

Làm rõ khái niệm XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản. Các nguyên tắc và thẩm quyền XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản được trao cho cho các nhóm chức danh, làm rõ trình tự, thủ tục XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản theo thủ tục đơn giản và theo thủ tục thông thường cũng như thi hành Quyết định XPVPHC, cũng như đưa ra một số kinh nghiệm quản lý và XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản của một số tỉnh để tỉnh Quảng Ngãi tham khảo để trong thời gian tới việc quản lý và XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản trên địa bàn ngày càng hiệu quả hơn, đẩy lùi nạn khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ LÂM SẢN Ở TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. Các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội ở tỉnh Quảng Ngãi tác động đến vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

2.1.1. Yếu tố tự nhiên

Quảng Ngãi là tỉnh duyên hải Miền trung nối tiếp dãy Trường Sơn hùng vĩ, là một trong những vùng trọng điểm kinh tế của Miền Trung với tổng diện tích tự nhiên là 514.006,83 ha. Diện tích quy hoạch cho lâm nghiệp là 296.086,9 ha. Đất có rừng là 255.645,98 ha, rừng tự nhiên có diện tích là 111.871,52 ha, rừng trồng là 143.828,46 ha với mật độ che phủ là 45,25%, với 261.000 ha đất rừng trải dài giáp ranh với các tỉnh Quảng Nam, KonTum, Gia Lai và Bình Định.

Phía Bắc tỉnh Quảng Ngãi giáp với tỉnh Quảng Nam, phía Nam giáp với tỉnh Bình Định, phía Tây giáp tỉnh Kon Tum, phía Đông giáp Biển Đông. Là tỉnh có đường bờ biển dài với hơn 130 km, có tuyến đường sắt Bắc - Nam đi qua với cảng biển nước sâu Dung Quất và Nhà máy lọc dầu Dung Quất - Nhà máy lọc dầu đầu tiên của cả nước. Quảng Ngãi có tuyến quốc lộ 1A, có đường tỉnh lộ 24A nối Quảng Ngãi với tỉnh Kon Tum đi hạ Lào đây là tuyến đường rất quan trọng đối với tỉnh Quảng Ngãi trong quan hệ kinh tế, văn hóa giữa các tỉnh Tây Nguyên với các tỉnh thuộc duyên hải Miền Trung.

Nếu như các loài sinh vật trên trái đất tạo ra 53 tỷ tấn sinh khí thì rừng chiếm 37 tỷ tấn, rừng giữ vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp môi trường sống ở Việt Nam nói chung và Quảng Ngãi nói riêng có nguồn tài

nguyên phong phú, tính đa dạng sinh học cao với sự xuất hiện của nhiều loài động, thực vật quý, hiếm đặc hữu như Huê mộc, Lim Xanh, Lát, Gụ Mật, Rùa núi vàng, Rùa Trung bộ, ... Vùng rừng nằm ở phía Đông dãy Trường Sơn dồi dào nguồn thực vật lại có nhiều cánh rừng hùng vĩ, nhiều cây cổ thụ và cây tự nhiên vừa có tác dụng phòng hộ đầu nguồn vừa có giá trị sinh thái cao; với 4 con sông lớn là Trà Bồng, Trà Khúc, Sông Vệ, Sông Cầu cung cấp nguồn nước, giữ nước cho vùng đồng bằng rất lớn trong sản xuất hoa màu, trong phát triển kinh tế xã hội địa phương [56, tr 152]. Nhất là trong những năm trở lại đây tình hình giao thông ngày càng thuận lợi cũng là một thử thách đối với tỉnh nhà trong công tác quản lý lâm sản, ngăn chặn tình trạng khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, hằng năm vẫn có một khối lượng lớn lâm sản từ rừng bị khai thác gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Chính vì thế mà hơn lúc nào hết ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, bảo vệ tính đa dạng sinh học trong trong các cấp chính quyền và nhân dân trên địa bàn tỉnh cần được nâng cao. Những năm qua tỉnh Quảng Ngãi đã huy động các Sở, ban, ngành quyết liệt bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng và bằng các biện pháp khác nhau tỉnh Quảng Ngãi đã huy động toàn bộ sức người, sức của vào công tác bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản.

2.1.2. Yếu tố kinh tế, xã hội

Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh năm 2015 ước khoảng 27.426,6 tỷ đồng tăng 4,5%. Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 11.195 tỷ đồng, giảm 19,7%, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt trên 3.500 tỷ đồng, tăng 5,4%, vượt 5,7% kế hoạch cùng kỳ năm trước.

Quảng Ngãi có 14 huyện, thành phố, trong đó có 01 thành phố, 06 huyện đồng bằng ven biển, 06 huyện miền núi và 01 huyện đảo, dân số toàn tỉnh tính đến năm 2015 là 1.247.600 người, với 04 dân tộc chủ yếu là: Kinh,

Hre, Cor, Ca Dong sinh sống chủ yếu ở các huyện miền núi phía Tây của tỉnh như: Ba Tơ (83,3%), Minh Long (72,76%), Sơn Tây (89,3%), Sơn Hà (83,1%), Tây Trà (93,7%), Trà Bồng (44,2%) các dân tộc anh em trên đất Quảng Ngãi đã có những đóng góp to lớn cho thắng lợi của dân tộc và ngày nay đang chung sức đồng lòng, giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương đất nước [51].

Những năm gần đây, nhiều chương trình, dự án như: phủ xanh đất trống đồi núi trọc, hỗ trợ trồng rừng sản xuất theo Quy định 147, Chương trình 327, 135, 30a và 5 triệu ha rừng, đầu tư cơ sở hạ tầng, mở rộng đường giao thông liên xã, huyện, tỉnh và liên tỉnh; có nhiều dự án thủy điện, thủy lợi được đầu tư ở các khu vực trọng điểm rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, mà nguy hại nhất là lại ở vùng sâu, vùng xa, nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, việc xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi đồng nghĩa với việc mất đất sản xuất người dân lại vào rừng khai thác lâm sản (gỗ) làm nhà tái định cư, khai thác các nguồn lợi sẵn có từ rừng phục vụ nhu cầu sống làm ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên rừng của tỉnh Quảng Ngãi.

Không có nguồn lợi nào lớn và giá trị như nguồn kinh tế từ các sản phẩm từ rừng, nhất là từ việc mua, bán lâm sản nên tình trạng phá rừng, khai thác, mua, bán vận chuyển lâm sản và các nguồn lợi khác từ rừng trái pháp luật gây khó khăn cho chính quyền địa phương trong vấn đề nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, phát huy yếu tố nội lực con người trong bảo vệ rừng, quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh.

Tất cả yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội của tỉnh có tác động rất lớn đến VPHC và XPVPHC trong quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.2. Tình hình vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản ở tỉnh Quảng Ngãi

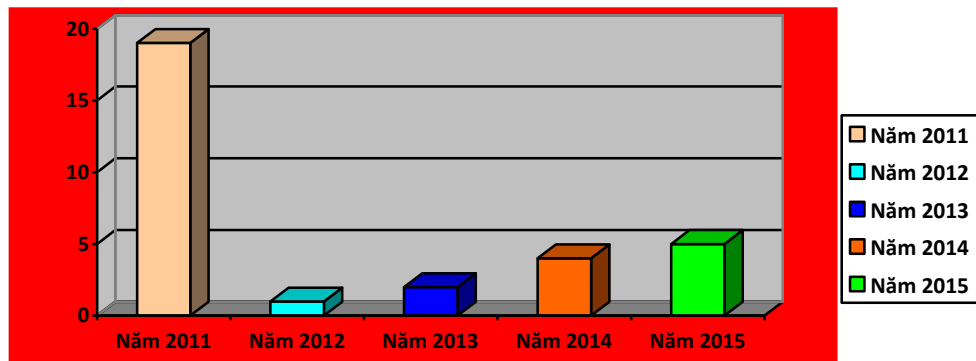
2.2.1. Theo hành vi vi phạm

Trên cơ sở thực thi, áp dụng các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng nói chung và lĩnh vực lâm sản nói riêng, các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Trung ương tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng kế hoạch, phương án, biện pháp triển khai thực hiện, tham gia ký kết các quy chế phối hợp cũng như tăng cường công tác tuần tra, truy quét, chốt chặn tại các điểm nóng thường xảy ra tình trạng khai thác, mua, bán vận chuyển lâm sản trái pháp luật; tăng cường kiểm tra các cơ sở chế biến kinh doanh lâm sản từ tỉnh đến xã nhất là ở những điểm nóng phá rừng, khai thác lâm sản; nơi có tuyến đường giao thông liên huyện, liên tỉnh nhằm kiểm soát, quản lý lâm sản để xử lý nghiêm các hành vi VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản.

Để có thể thấy được hết tác động của VPHC và xử lý VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi những năm qua. Trong nghiên cứu của mình, tôi xin phân tích kết quả XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản theo nhóm hành vi vi phạm, theo nhóm có thẩm quyền xử phạt trong 05 năm từ năm 2011 đến năm 2015, cụ thể như sau:

2.2.1.1. Hành vi vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ động vật rừng

Đây là hành vi vi phạm do người vi phạm có hành vi săn, bắn, bẫy, bắt; nuôi, nhốt, lấy dẫn xuất từ động vật rừng; giết động vật rừng trái quy định của pháp luật. Hầu hết các đối tượng vi phạm về hành vi này là người đồng bào dân tộc thiểu số, họ với tập quán lâu đời của mình là vào rừng để tìm kiếm cái thiện bữa ăn hằng ngày, tăng thêm thu nhập mà không biết rằng những hành động đó là vi phạm pháp luật, trong 05 năm qua trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã phát hiện và XPVPHC: 31 vụ. Trong đó: Số vụ đã chấp hành Quyết định XPVPHC là: 29 vụ, số vụ không thể chấp hành: 02 vụ, cụ thể theo đồ thị:

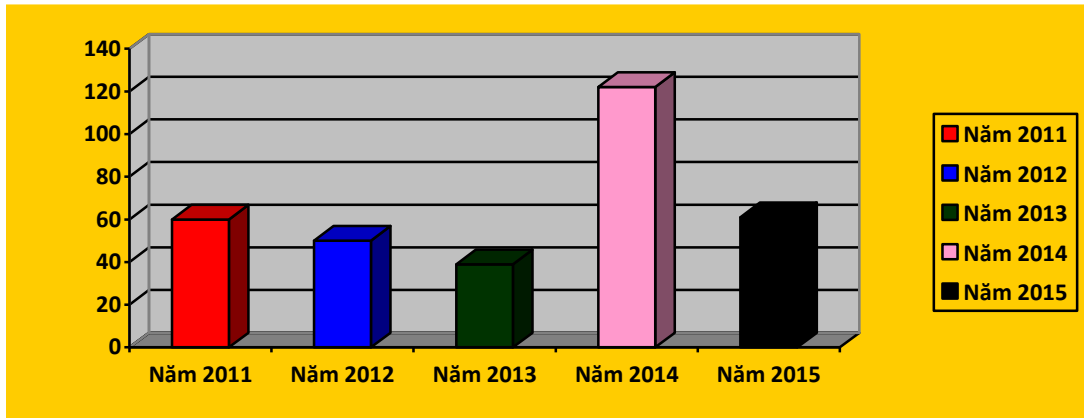


Hình 2.1. Số vụ vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ động vật rừng

Nguồn: [39]

2.2.1.2. Hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật

Là người có hành vi vận chuyển lâm sản (bao gồm từ thời điểm tập kết lâm sản để xếp lên phương tiện vận chuyển hoặc đã xếp lên phương tiện vận chuyển) không có hồ sơ hợp pháp hoặc có hồ sơ hợp pháp nhưng hồ sơ không phù hợp với lâm sản thực tế vận chuyển; gỗ không có dấu búa kiểm lâm theo quy định của pháp luật. Đây là hành vi vi phạm nhiều nhất, phổ biến nhất trong hoạt động quản lý lâm sản. Chuỗi hành vi vi phạm từ khai thác, vận chuyển đến chế biến thường được các “đầu nậu” tổ chức chặt chẽ theo “đường dây”, sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi như: thường xuyên thay đổi thời gian, phương thức, phương tiện vận chuyển (sử dụng các loại xe ô tô không biển số, biển số giả, phương tiện đã hết hạn sử dụng, xe du lịch, ô tô khách, xe chất lượng cao, xe máy, xe đạp...); sử dụng giấy tờ hợp pháp để quay vòng lâm sản bất hợp pháp nhiều lần, làm giả dấu búa Kiểm lâm; lợi dụng trời mưa nước sông, suối lớn để vận chuyển gỗ trái pháp luật nên trong 05 năm qua, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã phát hiện và XPVPHC: 332 vụ, trong đó: Số vụ phải cưỡng chế thi hành: 10 vụ; số vụ không thể chấp hành: 20 vụ; số vụ đã chấp hành xử phạt: 312 vụ, cụ thể theo đồ thị:

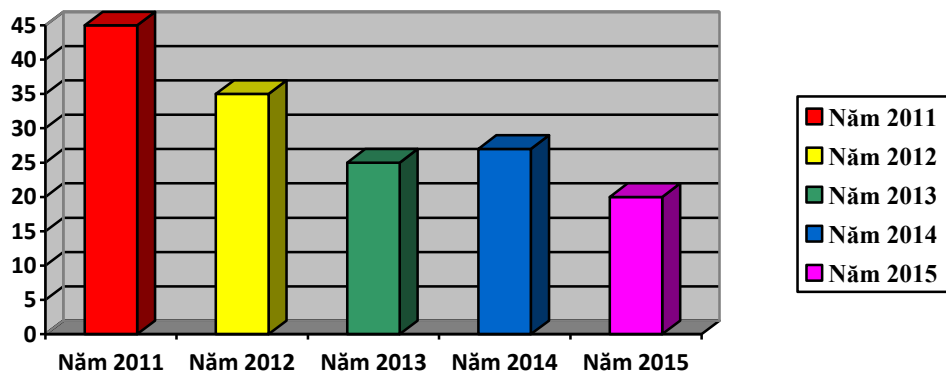


Hình 2.2. Số vụ vi phạm hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật

Nguồn: [39]

2.2.1.3. Hành vi mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với các quy định của Nhà nước

Là hành vi mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản không có hồ sơ hợp pháp hoặc có hồ sơ hợp pháp nhưng lâm sản không đúng với nội dung hồ sơ đó; gỗ không có dấu búa kiểm lâm theo quy định của pháp luật, tính trong 05 năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã phát hiện và XPVPHC: 152 vụ, trong đó: Tổng số vụ đã chấp hành: 152 vụ, cụ thể theo đồ thị:

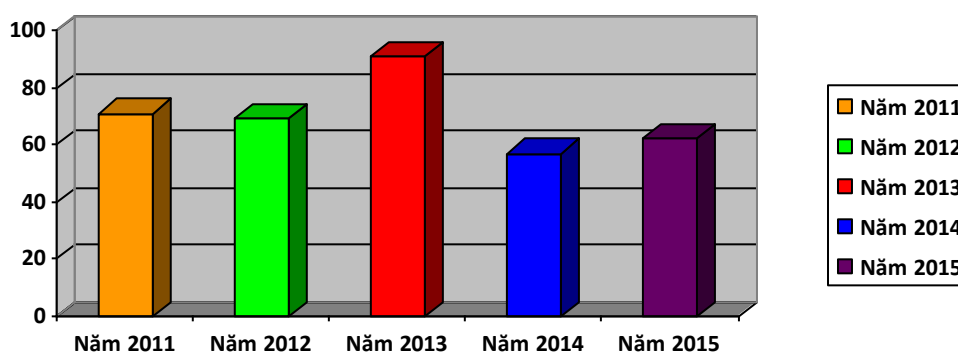


Hình 2.3. Số vụ vi phạm hành vi mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với các quy định của Nhà nước

Nguồn: [39]

2.2.1.4. Về hành vi vi phạm thủ tục hành chính trong quản lý rừng, sử dụng rừng; mua, bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản

Lợi dụng chính sách thông quan của Nhà nước và sự tiếp tay của một số cán bộ, công chức biên chất lâm sản các nước Lào, Campuchia nhập vào Việt Nam thông qua các đường khác nhau ngày càng nhiều, ngoài ra để phù hợp trong quá trình vận chuyển các chủ lâm sản phù phép cho lâm sản của mình trở thành lâm sản có hồ sơ nguồn gốc hợp pháp. Mặc dù các cơ quan, ban ngành đã chủ động phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn nhưng vẫn chưa thể hạn chế được, vì thế trong 05 năm qua trên địa bàn tỉnh đã phát hiện và XPVPHC: 350 vụ. Trong đó: Tổng số vụ đã chấp hành: 340 vụ; số vụ không thể XPVPHC: 10 vụ, theo đồ thị:



Hình 2.4. Số vụ vi phạm hành vi vi phạm thủ tục hành chính trong quản lý rừng, sử dụng rừng; mua, bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản

Nguồn: [39]

2.3. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản ở tỉnh Quảng Ngãi trong 05 năm qua

2.3.1. Hình thức xử phạt chính

Hình thức xử phạt chính bao gồm hình thức cảnh cáo và phạt tiền, nhưng giá trị xử phạt của hình thức này không đủ để đấu tranh với các hành vi vi phạm, lại không mang tính thực thi cao, nên với **865** vụ vi phạm đã bị xử

phạt trong 05 năm qua, tỉnh Quảng Ngãi chỉ áp dụng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng có hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý lâm sản với tổng số tiền xử phạt: 6.474.728.000 đồng [39].

2.3.2. Hình thức xử phạt bổ sung

Cùng với việc áp dụng hình thức xử phạt chính thì hình thức xử phạt bổ sung trong lĩnh vực quản lý lâm sản là tịch thu tang vật, phương tiện, cụ thể trong 05 năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã tịch thu:

- Tang vật: Lâm sản gỗ các loại: 1.847,377 m³ trong đó: Gỗ tròn: 362,480 m³ (thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm: 0,836 m³), gỗ xẻ 1.484,897 m³ (thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm: 42,871 m³). Lâm sản khác: 9.590 kg tham hằm; 1.081,200 ster củi; 20 động vật rừng các loại (chủ yếu là rắn các loại, Rùa các loại, Mèo rừng, Vọc Chà vá, ...), các cá thể thuộc loài nguy cấp quý hiếm còn sống được Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi chuyển cho các trung tâm cứu hộ.

- Phương tiện bị tịch thu: Xe ô tô: 23 chiếc, xe máy: 333 chiếc, Cộ, cưa cầm tay các loại: 93 cái.

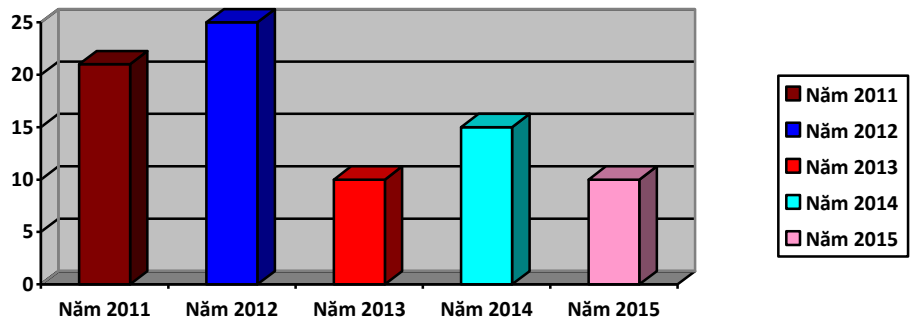
Thu nộp ngân sách Nhà nước: 19.090.588.650 đồng trong đó; tiền bán lâm sản tịch thu: 12.553.785.650 đồng [39].

2.3.3. Theo thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Do tính chất, mức độ của hành vi vi phạm của các đối tượng trong quản lý lâm sản mà trong 05 năm qua, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã xảy ra 865 vụ VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản, theo đó:

2.3.3.1. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản 81 vụ vi phạm chủ yếu về hành vi mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Trong đó: Số vụ vi phạm đã chấp hành: 59 vụ; số vụ vi phạm không thể chấp hành Quyết định xử phạt: 20 vụ, cụ thể như đồ thị sau:

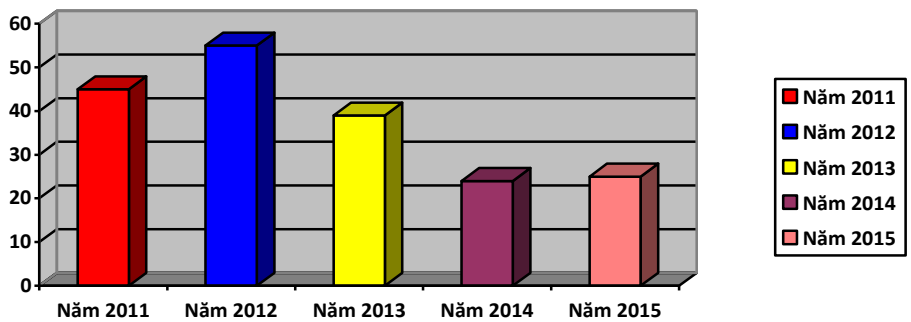


Hình 2.5. Số vụ Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt

Nguồn: [39]

2.3.3.2. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chủ tịch UBND cấp huyện đã xử phạt 189 vụ vi phạm, chủ yếu về các hành vi mua, bán, vận chuyển và thủ tục vận chuyển lâm sản trái pháp luật, trong đó: Số vụ vi phạm đã chấp hành: 183 vụ; số vụ vi phạm không thể chấp hành Quyết định xử phạt: 06 vụ, cụ thể theo đồ thị:

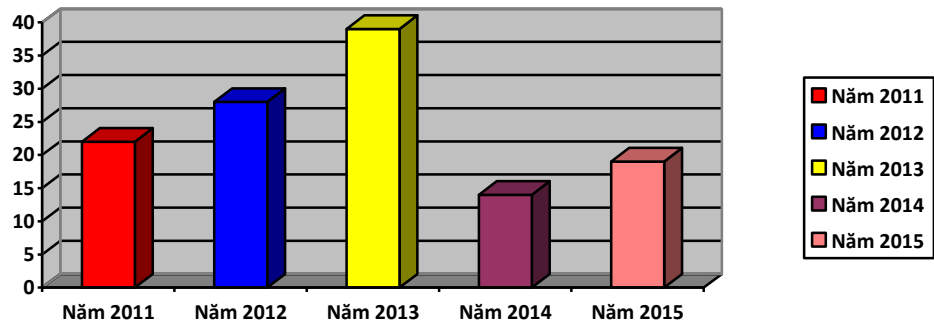


Hình 2.6. Số vụ Chủ tịch UBND cấp huyện xử phạt

Nguồn: [39]

2.3.3.3. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Chủ tịch UBND cấp xã đã xử phạt 122 vụ vi phạm, phân đều qua các năm cụ thể như đồ thị:

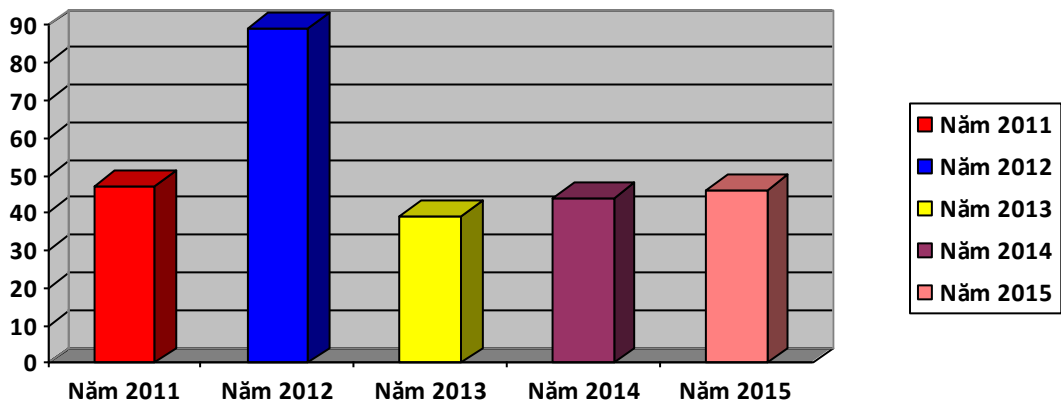


Hình 2.7. Số vụ Chủ tịch UBND cấp xã xử phạt

Nguồn: [39]

2.3.3.4. Thẩm quyền xử phạt của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm

Lĩnh vực quản lâm sản là một trong những lĩnh vực quản lý được Nhà nước giao quyền chính cho lực lượng Kiểm lâm, theo đó trong 05 năm qua Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành 265 Quyết định để XPVPHC phân đều qua các năm, trong đó: Đã chấp hành Quyết định xử phạt: 259 vụ; số vụ vi phạm không thể chấp hành Quyết định xử phạt: 06 vụ, cụ thể theo đồ thị sau:

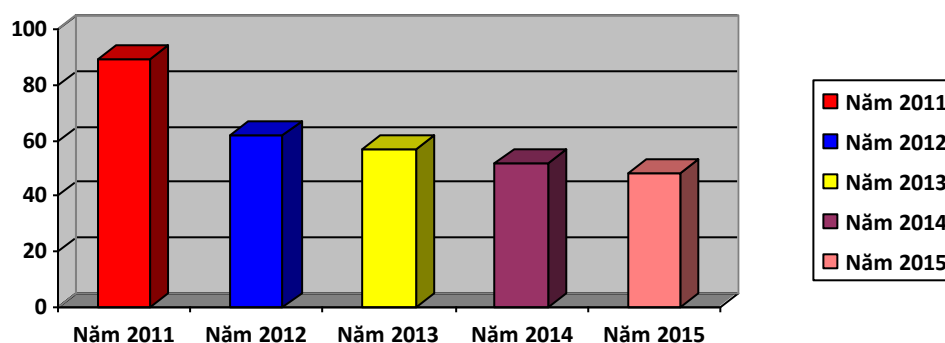


Hình 2.8. Số vụ Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm xử phạt

Nguồn: [39]

2.3.3.5. Thẩm quyền xử phạt của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng

Với thẩm quyền được pháp luật quy định trong 05 năm qua, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng đã xử phạt vi phạm hành chính: 308 vụ vi phạm phân đều qua các năm cụ thể như đồ thị sau:



Hình 2.9. Số vụ Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng xử phạt

Nguồn: [39]

2.3.3.6. Thẩm quyền xử phạt của Kiểm lâm viên

Mặc dù được pháp luật quy định thẩm quyền xử phạt đến 500.000 đồng nhưng trong 05 năm qua trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không có vụ vi phạm nào do Kiểm lâm viên xử phạt.

2.3.3.7. So sánh và bình luận về các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý lâm sản ở tỉnh Quảng Ngãi trong 05 năm qua

Tổng số vụ VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản trong 05 năm là 865 vụ trong đó: năm 2011 là 195 vụ; năm 2012 là 155 vụ; năm 2013 là 157 vụ; năm 2014 là 210 vụ và năm 2015 là 148 vụ phân đều cho 11 hành vi vi phạm được gói gọn trong 04 Điều 21, 22, 23, 24 của Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ và theo biểu đồ vi phạm có năm số vụ vi

phạm và hành vi vi phạm cao đột biến như năm 2014 với 210 vụ/865 vụ chiếm 24,28% và năm rất thấp chỉ 155 vụ/865 vụ chiếm 17,92% và số liệu vi phạm về từng hành vi vi phạm có thể thấy VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản chủ yếu tập trung ở hành vi vi phạm thủ tục hành chính; mua, bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản với 350 vụ/865 vụ chiếm 40,46%; hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật với 332 vụ/865 vụ chiếm 38,38%; hành vi mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với các quy định của Nhà nước là 152 vụ/865 vụ chiếm 17,57% và cuối cùng là hành vi vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ động vật rừng với 31/865 vụ chiếm 3,58%.

Có một thực tế là các hành vi vi phạm bị xử phạt trong lĩnh vực quản lý lâm sản chiếm 42,84% trên tổng số vụ vi phạm với 865 vụ/2019 vụ và hầu hết các đối tượng bị xử phạt tập trung chủ yếu tại các địa phương có nhiều rừng tự nhiên hoặc các huyện có đường giao thông liên tỉnh hoặc qua các nước Lào, Cam Pu Chia; là người đồng bào dân tộc thiểu số, là người có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định cũng như không có đất để canh tác, ...

Qua số liệu thống kê có thể thấy tình hình vi phạm, hành vi vi phạm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi mặc dù năm sau có giảm so với năm trước, nhưng VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản trên địa bàn vẫn còn diễn biến phức tạp, các đối tượng vi phạm ngày càng nguy hiểm và manh động sẵn sàng chống trả lại lực lượng chức năng quyết liệt. Các vụ vi phạm chủ yếu xảy ra ở địa bàn rừng núi, xa dân cư, không có chốt chặn của lực lượng chức năng hoặc lợi dụng vận chuyển lâm sản trái pháp luật vào ban đêm, những ngày nghỉ, ngày lễ, ... dẫn đến diện tích rừng tự nhiên bị xâm hại mà các cơ quan chức năng không thể kiểm soát.

2.3.4. Nhận xét về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản ở tỉnh Quảng Ngãi

2.3.4.1. Kết quả đạt được

Nhờ có chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, các cấp chính quyền địa phương và các ngành có liên quan trong sự nghiệp bảo vệ và phát triển rừng nên tài nguyên rừng đã và đang được quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt, tình trạng khai thác, chặt phá rừng, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật đã từng bước được kiểm soát, không có điểm nóng về khai thác và phá rừng trái pháp luật kéo dài như trước kia; việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã được hạn chế và giảm mạnh về số vụ, quy mô, tính chất, mức độ và hậu quả xảy ra ít nghiêm trọng hơn, luôn đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật, đảm bảo tính nghiêm minh, xử phạt đúng người đúng tội; đảm bảo tính ren đẽ, giáo dục các đối tượng vi phạm tránh tình trạng tái phạm cũng như nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân; quán triệt nghiêm túc và nêu cao tinh thần đấu tranh, tố giác của người dân trong bảo vệ rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản nên các đối tượng manh nha VPHC chấm dứt ngay ý định; ngăn ngừa hiệu quả tình hình VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản góp phần làm giảm đáng kể số vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng. Nâng độ che phủ của rừng từ 33,8% năm 2006 tăng lên 46,6% năm 2015 góp phần giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cũng như góp phần vào sự nghiệp đổi mới tỉnh nhà trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2.3.4.2. Hạn chế, bất cập và nguyên nhân

Việc quản lý lâm sản và XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản thời gian qua chưa đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ rừng, quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là do những hạn chế như:

Thứ nhất là: Mặc dù vi phạm năm sau giảm hơn năm trước cả về số vụ lẫn khối lượng lâm sản, giá trị lâm sản và diện tích rừng bị phá nhưng tình trạng phá rừng, mua, bán vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra với tính chất, quy mô ngày càng lớn. Nếu so sánh số liệu các vụ vi phạm trong lĩnh vực quản lý lâm sản với quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng thì: năm 2011 là 195 vụ/432 vụ, năm 2012 là 155 vụ/573 vụ, năm 2013 là 157 vụ/426 vụ, năm 2014 là 210 vụ/447 vụ và năm 2015 là 148 vụ/450 vụ. Đây là một con số quá cao chiếm gần ½ tổng số vụ VPHC.

Thứ hai là: Vẫn còn hiện tượng đùn đẩy, chông chéo trách nhiệm, có một số trường hợp thẩm quyền XPVPHC chưa đảm bảo quy định pháp luật nên không thể thống kê, quản lý, phối hợp xử lý kịp thời và nhất là xuất hiện tiêu cực trong XPVPHC của một số cán bộ, công chức có thẩm quyền.

Thứ ba là: Các hành vi vi phạm bị XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản có lúc bị bỏ sót hoặc xác định chưa đúng hành vi vi phạm. Có một thực tế là không xác định được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp trong XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản nên các cơ quan chức năng chỉ có thể ban hành Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện VPHC mà không thể xử phạt được người vi phạm, tính trong 05 năm tổng số vụ vi phạm không xác định được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp là 2.019 vụ, so con số phát hiện là 3.176 hành vi là quá cao, chưa phản ánh đúng thực tế tình hình VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản.

Thứ tư là: Việc nắm bắt các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý lâm sản của cán bộ, công chức tham mưu và của người có thẩm quyền xử phạt còn hạn chế dẫn đến quá trình áp dụng pháp luật để XPVPHC đôi lúc không tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, bỏ sót hành vi, hoặc chưa làm hết trách nhiệm để thực thi có hiệu quả các Quyết định xử phạt của cấp có thẩm quyền ban hành.

Thứ năm là: Các biện pháp đảm bảo tính hiệu quả thực thi, chấp hành pháp luật trong lĩnh vực quản lý lâm sản chưa cao, chưa mang lại tính hiệu quả trong quá trình áp dụng, làm cho một số đối tượng vi phạm pháp luật lợi dụng sơ hở của pháp luật để không chấp hành, không thực thi các Quyết định xử phạt do cấp có thẩm quyền ban hành.

Thứ sáu là: Pháp luật chưa quy định rõ ràng cơ chế giám sát thực hiện các Quyết định XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản.

Nguyên nhân chính là do:

Một là: Công tác quản lý lâm sản chưa nhận được sự quan tâm sát sao từ các cấp chính quyền và các cơ quan ban, ngành chức năng, nhất là UBND cấp xã chỉ xem đó là nhiệm vụ của Kiểm lâm trong khi đó lực lượng Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi với hơn 380 công chức, viên chức Kiểm lâm ở 12 huyện và 05 điểm chốt chặn là chưa thể đảm bảo quy định 10.000 ha rừng/01 Kiểm lâm viên, không đủ dàn trải hết tất cả các địa bàn nhất là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa lại thêm không được đầu tư trang thiết bị công cụ dụng cụ hỗ trợ để phục vụ công tác.

Hai là: Bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, chưa rõ ràng, quy định thẩm quyền xử phạt cho quá nhiều cơ quan từ Kiểm lâm, Chủ tịch UBND các cấp, thanh tra chuyên ngành đến Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường đã vô hình chung làm rộng thẩm quyền xử phạt vi phạm trong lĩnh vực quản lý lâm sản, trong khi Kiểm lâm là những người được đào tạo nghiệp vụ, chuyên môn về lâm nghiệp, có kiến thức trong việc xác định VPHC, XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản. Mặc khác thẩm quyền xử phạt của Kiểm lâm vẫn còn hạn chế so với nhiệm vụ được phân công.

Ba là: Đội ngũ tham mưu ở các các quan khác hoặc ở UBND các cấp không được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nên đôi lúc việc xác định chủng

loại, đo tính quy cách, khối lượng; quản lý hồ sơ không đảm bảo trong khi đó công chức Kiểm lâm phụ trách địa bàn lại quá nhiều công việc, chưa đáp ứng được yêu cầu tham mưu XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản.

Bốn là: Vẫn còn tình trạng cả nể, lạm dụng quyền hạn được giao ở các cơ quan không chuyên trách như: Công an, Bộ đội Biên Phòng, Quản lý thị trường cũng như ở cấp chính quyền địa phương để lạng lách trong XPVPHC nên một số vụ vi phạm bị xử phạt không đúng quy định pháp luật hoặc bỏ sót hành vi, hình thức xử phạt không đảm bảo thực thi pháp luật, không xử phạt đúng người đúng tội, đảm bảo thượng tôn và công minh của pháp luật.

Năm là: Ý thức chấp hành pháp luật của đối tượng vi phạm chưa cao, hiệu lực, hiệu quả các Quyết định XPVPHC không cao, trong khi đó chế tài áp dụng cưỡng chế vừa thiếu, vừa bất cập tạo tâm lý coi thường pháp luật.

Tỉnh Quảng Ngãi có diện tích rừng lớn, hằng năm khối lượng và trữ lượng rừng bị xâm hại rất cao thế nhưng việc XPVPHC và thực thi các Quyết định XPVPHC còn gặp nhiều bất cập bởi người bị XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản hầu hết là người đồng bào dân tộc thiểu số, người có điều kiện kinh tế khó khăn, cuộc sống mưu sinh chủ yếu là khai thác các nguồn lợi sẵn có từ rừng, kinh tế gia đình dựa vào rừng và nguồn trợ cấp của Nhà nước mà không có nguồn thu nhập, họ không có tài sản nào khác để chấp hành Quyết định xử phạt.

2.3.4.3. Khó khăn, vướng mắc

Một là: Công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương, giữa các vùng giáp ranh trong triển khai công tác quản lý lâm sản chưa nhịp nhàng, chưa chặt chẽ; chưa quyết liệt vẫn còn hiện tượng trông chờ, ỷ lại vào cơ quan chức năng, xem đó là nhiệm vụ của cơ quan chức năng mặc dù trong thời gian qua, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tham gia xây dựng và ký kết các quy chế phối hợp, quy chế làm việc để đảm bảo công tác phối hợp tuần tra, kiểm

tra, kiểm soát nhưng việc trao đổi thông tin phối hợp trong truy quét lâm sản còn rất thấp.

Hai là: Nhận thức của nhân dân khi tham gia vào quan hệ bảo vệ rừng và quản lý lâm sản chưa cao do công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật chưa được chú trọng và thực hiện tốt dẫn đến việc không hiểu biết và nắm bắt hết các quy định pháp luật có liên quan.

Ba là: Hệ thống các văn bản pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế làm hạn chế hoạt động quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, hạn chế nguyên tắc pháp chế pháp chế xã hội chủ nghĩa, chưa thể quản lý xã hội bằng pháp luật.

- Những yếu kém trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, tuy mới được ban hành đã phải có Nghị định, Thông tư mới sửa đổi, bổ sung, hoặc có trường hợp đã có văn bản sửa đổi bổ sung rồi lại tiếp tục bị sửa đổi, bổ sung như Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2015/NĐ-CP ngày 27/04/2015 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ và trong thời gian tới sẽ tiếp tục bị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự chuẩn bị có hiệu lực thi hành; hay như Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2012/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản và mới nhất là được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 40/2015/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2015 của Bộ Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản.

- Trường hợp thi hành quyết định xử phạt người bị xử phạt không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt mà không có đơn xin giảm, miễn tiền phạt thì cũng không thể áp dụng hình thức, biện pháp nào để đảm bảo thực thi quyết định xử phạt. Bởi theo quy định pháp luật phải cưỡng chế thi hành theo Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nhưng Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ lại không có quy định trường hợp không đủ điều kiện để cưỡng chế (tức là không thực hiện được quyết định cưỡng chế) thì phải làm thế nào để thực thi quyết định xử phạt đã được người có thẩm quyền ban hành. Nên đến nay tỉnh Quảng Ngãi vẫn còn 32 vụ vẫn chưa thể chấp hành xong và đang không biết nên xử lý như thế nào.

- Tại khoản 5 Điều 24 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định "Vi phạm quy định về điều kiện chế biến gỗ thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng" nhưng hiện nay vẫn chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện kinh doanh chế biến gỗ, cũng như chưa thể phân loại các cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản nào đạt hay không đạt để xếp loại, đánh giá cuối năm.

- Tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định "chủ cơ sở chế biến, kinh doanh, mua, bán lâm sản không ghi chép vào sổ nhập, xuất lâm sản theo quy định của pháp luật" là chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản đó là không yêu cầu báo cáo nhập, xuất lâm sản.

- Cách trình bày không rõ ràng, gây ra khó khăn cho người có thẩm quyền trong việc áp dụng khoản 2 Điều 7 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ cũng như chưa thực sự bảo đảm sự phù hợp với Điều 190 của Bộ Luật Hình sự năm 2009 đó là: Hành vi VPHC quy định các Điều 21, 22, 23 của Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ đối với động vật rừng nhóm IB trong trường hợp vượt quá mức XPVPHC sẽ bị xem xét xử lý hình sự dù có thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hay không và chỉ cần có hành vi săn bắt, giết, vận chuyển, nuôi, nhốt... mà không cần có hậu quả xảy ra hay không thì cũng có thể truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 190 Bộ Luật Hình sự năm 2009.

- Mẫu số 02 Quyết định XPVPHC (dùng cho cả trường hợp một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức thực hiện một hoặc nhiều hành vi VPHC) ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC còn thiếu sót, tại chú giải mục 7.11 khi chưa quy định hình thức xử phạt bổ sung là phạt tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện VPHC do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để VPHC theo khoản 1 Điều 126 Luật XLVPHC.

Bốn là: Công tác quản lý lâm sản, quản lý rừng trên địa bàn chưa hiệu quả, chưa nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp, ngành và của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi đối với các đơn vị Kiểm lâm trực thuộc chưa hiệu quả; công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng, chống mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật; thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên và xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm pháp luật lĩnh vực quản lý lâm sản vẫn còn hạn chế; chưa được quan tâm đúng mức cũng như chưa được thực hiện

tốt trong toàn tỉnh. Có rất nhiều văn bản quy định về lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản chưa đến được với người dân làm cho nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân chưa cao, nhất là khi tham gia vào các quan hệ quản lý lâm sản người dân chưa thể xác định được đâu là quyền đâu là nghĩa vụ buộc phải thực hiện.

Quá trình tuyên truyền chưa nêu hết được tầm quan trọng của việc quản lý lâm sản tác động đến đời sống nhân dân, người dân chưa thấy được việc giữ rừng làm bảo vệ cuộc sống, duy trì đời sống cho họ.

Nhà là: Công tác quản lý lâm sản cần được nâng tầm chí ít cũng phải cân bằng giữa khai thác sử dụng và bảo vệ, trong khi đó kinh phí đầu tư cho công tác quản lý bảo vệ rừng nói chung và công tác quản lý lâm sản nói riêng chưa được đầu tư đúng mức.

Với tầm quan trọng của lâm sản đối với kinh tế, môi trường và xã hội nhưng Đảng và Nhà nước ta chưa có chủ trương, chính sách đúng mức. Ngay như 03 lần thay đổi Pháp lệnh và Luật trong hơn 50 năm qua từ cũng chỉ sử dụng cụm từ “Bảo vệ và phát triển rừng” vẫn xem nhẹ vấn đề “sử dụng rừng-lâm sản” trong khi không nhìn nhận rừng như một tài sản để mỗi chúng ta khi sử dụng sẽ cân bằng được “bảo vệ” và “sử dụng” chúng gắn liền với quản lý lâm sản [57]. Hiện nay thị trường lâm sản đang bị thả nổi vì thiếu sự hỗ trợ của Nhà nước, Nhà nước chưa thể tổ chức và xây dựng hệ thống tiêu thụ lâm sản nên chủ rừng phải tự tìm chỗ để tiêu thụ [57], chưa có giải pháp để quản lý gỗ khai thác hợp pháp và không hợp pháp để cho các cá nhân, hộ gia đình hoặc tổ chức.

Mặc khác đây là lĩnh vực nhạy cảm có nguy cơ bị xâm hại thân thể cao, làm việc trong điều kiện khắc nghiệt (canh gác, mật phục trong rừng), các đối tượng vi phạm thì ngày càng liều lĩnh chống trả lại lực lượng chức năng trong 05 năm qua đã xảy ra 05 vụ chống người thi hành công vụ (có 04 công chức Kiểm lâm bị tấn công và 01 bị thương khi đang thi hành công vụ).

Sáu là: Công chức Kiểm lâm - lực lượng chuyên trách nhưng lại chưa thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý lâm sản, công chức tham mưu XPVPHC còn thiếu, còn phải kiêm nhiệm nhiều việc lại hạn chế về trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

Dù lực lượng Kiểm lâm Quảng Ngãi luôn được củng cố, kiện toàn, thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nhưng không được tuyển dụng trong mấy năm trở lại đây thêm nữa là phần lớn công chức Kiểm lâm là những người có tuổi không còn đủ sức lực để đáp ứng yêu cầu công việc nên mặc dù có nhiều nỗ lực nhưng vẫn chưa thể làm tốt công tác quản lý lâm sản trên địa bàn. Bên cạnh đó còn có một số Kiểm lâm khi được phân công về địa bàn quản lý còn ngại khó, ngại khổ chưa thường xuyên thực hiện việc kiểm tra trên địa bàn cũng như chậm tham mưu XPVPHC dẫn đến có nhiều trường hợp hết thời hạn đề XPVPHC.

Bảy là: Công tác tổng kết, đánh giá, trao đổi kinh nghiệm, cũng như chất lượng báo cáo còn quá sơ sài chưa đánh giá hết tác động của quá trình thực hiện pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng nói chung và quản lý lâm sản nói riêng, lại chưa được quan tâm, chưa được tổ chức thực hiện thường xuyên.

2.3.4.4. Bài học kinh nghiệm

Để việc quản lý và XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đạt hiệu quả cao hơn, đẩy lùi nạn khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật thiết nghĩ cần phải rút ra bài học kinh nghiệm đó là:

Thứ nhất: Lực lượng chức năng cần phải chủ động hơn nữa trong công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát lâm sản cũng như chủ động xây dựng, tham gia ký kết và thực hiện có hiệu quả các Quy chế phối hợp đã ký kết, thường xuyên trao đổi thông tin, tổ chức giao ban để đảm bảo việc phối hợp mang lại kết quả tốt nhất đồng thời đề ra các giải pháp khắc phục những khuyết điểm, hạn chế.

Phải xử lý nghiêm hành vi vi phạm của các đối tượng trong lĩnh vực quản lý lâm sản, đưa ra kiểm điểm trước dân để nhân dân lấy đó làm gương không vi phạm pháp luật.

Thứ hai là: Phải chủ động hơn nữa trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong các buổi họp hoặc tổ chức cho nhân dân tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về bảo vệ rừng, quản lý lâm sản để họ nâng cao được nhận thức về việc bảo vệ rừng và quản lý lâm sản nhất là các vùng trọng điểm thường xảy ra vi phạm.

Thứ ba là: Tăng cường chỉ đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã trong công tác quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, chú trọng hơn nữa công tác bảo vệ rừng tại gốc. Cấp chính quyền địa phương cần phải xác định khu vực rừng, địa bàn trọng điểm để tổ chức truy quét và ngăn chặn nạn lâm tặc phá rừng.

Thứ tư là: Trong công tác tổ chức cán bộ, cần chú trọng việc đảm bảo chất lượng công chức, viên chức ngay từ khi tuyển dụng hoặc bổ nhiệm; đồng thời thường xuyên quan tâm làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, giáo dục chính trị tư tưởng, nhất là lực lượng Kiểm lâm địa bàn, phân công Kiểm lâm địa bàn có năng lực tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp xã có rừng thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp và XPVPHC theo thẩm quyền. Tăng cường kỷ luật công vụ và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm của cán bộ, công chức khi thi hành công vụ.

Thứ năm là: Phải lập danh sách, quản lý chặt chẽ các đối tượng là đầu nậu khai thác, thường hay mua, bán gỗ trái pháp luật tại địa phương để có biện pháp răn đe, giáo dục và ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm.

Kết luận Chương 2

Qua nghiên cứu, phân tích số liệu từ năm 2011 đến năm 2015 về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi cho thấy hoạt động này mặc dù đã được những kết quả nhất định như tài nguyên rừng đã và đang được quản lý, tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý lâm sản được hạn chế và giảm mạnh về số vụ, quy mô, tính chất, mức độ; hậu quả xảy ra ít nghiêm trọng hơn, không còn tồn tại nhiều điểm nóng so với thời gian trước đây, việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính nghiêm minh, xử phạt đúng người đúng tội; đảm bảo tính ren đẽ, giáo dục; ngăn ngừa hiệu quả VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản góp phần làm giảm đáng kể số vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn nhiều hạn chế như: số vụ bị XPVPHC vẫn còn rất cao, đùn đẩy trách nhiệm XPVPHC, việc đảm bảo và hiệu quả thực thi các quyết định XPVPHC còn quá thấp thêm vào đó là chưa có cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực thi nên dẫn đến tình trạng chây ì, ỷ lại ở một số cơ quan, chính quyền địa phương nên đến nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi vẫn còn rất nhiều vụ vi phạm chưa được thực thi, chấp hành xong quyết định XPVPHC từ đó nêu bật những nguyên nhân dẫn đến VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản, rút ra bài học kinh nghiệm để trong thời gian tới việc quản lý và XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ngày càng hiệu quả hơn.

CHƯƠNG 3
PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM XỬ PHẠT VI PHẠM
HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ LÂM SẢN
TỪ THỰC TIỄN TỈNH QUẢNG NGÃI

3.1. Phương hướng bảo đảm xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

3.1.1. Xử phạt vi phạm hành chính phải đúng theo quy định pháp luật

Để việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản trong thời gian tới đúng theo quy định pháp luật cần phải:

Thứ nhất là: Phải đảm bảo việc XPVPHC tuân thủ đúng quy định pháp luật nhằm nâng cao vai trò của pháp luật trong quản lý nhà nước đối với lĩnh vực quản lý lâm sản, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, xử lý nghiêm minh, kịp thời mọi hành vi vi phạm pháp luật, tăng cường pháp chế, thực hiện và bảo vệ các quyền tự do dân chủ và lợi ích hợp pháp của công dân, ngăn chặn sự tùy tiện, lạm dụng quyền của cơ quan nhà nước và của cán bộ, công chức. Mặt khác cần xây dựng cơ chế quản lý chặt chẽ, đầy đủ đảm bảo việc XPVPHC có hiệu quả và có chất lượng.

Thứ hai là: Phải tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về lâm sản; nâng cao vai trò của pháp luật trong quản lý nhà nước lĩnh vực quản lý lâm sản trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước thành Luật và văn bản dưới luật.

Thứ ba là: XPVPHC phải có tác dụng răn đe, giáo dục đối với người vi phạm thông qua việc gây thiệt hại về kinh tế. Nếu XPVPHC mà không gây một thiệt hại nào đối với người vi phạm thì việc xử phạt chẳng có tác dụng gì

nhất là đối với các trường hợp mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Do phạt nặng, bị tịch thu lâm sản thậm chí cả phương tiện nên người kinh doanh sẽ gặp khó khăn trong kinh doanh, không có lãi mất cả vốn nên họ tự bỏ nghề buôn bán, vận chuyển trái phép lâm sản; còn với người lao động đời sống còn khó khăn, túng thiếu khi bị phạt tiền, tịch thu lâm sản họ mất hết công sức bỏ ra nên họ phải từ bỏ việc làm ăn phi pháp, chuyển sang làm nghề khác không vi phạm pháp luật.

Thứ tư là: XPVPHC cần chú ý đến các luật tục, hương ước, quy ước trong bảo vệ rừng và quản lý lâm sản như một công cụ hỗ trợ, bổ sung để hoàn thiện mình cũng như các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

3.1.2. Đảm bảo công khai, minh bạch trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính

Công khai, minh bạch là đòi hỏi thiết yếu của nền hành chính công chuyên nghiệp, hiện đại, rút ngắn khoảng cách giữa công dân và công quyền, là nền tảng bảo vệ quyền con người. Trong giai đoạn hội nhập, phát triển kinh tế và xây dựng nhà nước pháp quyền “của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân” hiện nay yêu cầu công khai, minh bạch càng được đề cao nhất là trong quá trình XPVPHC - là biện pháp hữu hiệu nhằm phòng ngừa các hành vi sai trái, các biểu hiện làm suy giảm hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Chỉ khi nào việc công khai, minh bạch được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả thì khi đó nhân dân mới tự nguyện chấp hành Quyết định XPVPHC đối với hành vi vi phạm do mình gây ra, mới có thể tránh được khiếu nại, khiếu kiện.

3.1.3. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp các bên liên quan trong xử phạt hành chính

Mọi chính sách, giải pháp quản lý lâm sản cũng như quá trình XPVPHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân trên cơ sở xây dựng mối quan hệ giữa người dân với cơ quan nhà nước. Bảo đảm quyền và lợi ích các

bên nhằm phòng ngừa những trường hợp lạm dụng để hạn chế quyền được thông tin và quyền giám sát của dân, nhất là các quy định của pháp luật buộc các cơ quan nhà nước phải thực hiện. Phải tạo điều kiện cho người dân được quyền tiếp cận thông tin, được trình bày các quan điểm, lập luận của họ trước khi cơ quan nhà nước ban hành các quyết định liên quan hoặc xâm hại đến quyền và lợi ích của người dân. Nếu vi phạm pháp luật, người vi phạm phải có quyền và nghĩa vụ cung cấp các thông tin, cung cấp các chứng từ, tài liệu có liên quan để chứng minh mình vô tội còn người có thẩm quyền phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định của Luật XLVPHC, có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân mà nếu vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên liên quan trong quá trình xử phạt hành chính.

Mặc khác quá trình XPVPHC phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ vi phạm, của người vi phạm nhất là những người thuộc diện chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, người đồng bào dân tộc thiểu số, còn những đối tượng buôn bán, kinh doanh trái phép lâm sản là nguyên nhân chính làm phát sinh VPHC thì cần phải phạt nặng.

3.2. Giải pháp bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi

3.2.1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý lâm sản và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

Hiến pháp năm 2013, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 và Luật Đất đai là 03 Luật cơ bản có quy định về rừng, quy định quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ, ngoài ra còn có ở một số Luật như: Bộ Luật Dân sự, Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Pháp lệnh Tổ chức Điều tra hình sự, Luật

Môi trường, Luật Xử lý vi phạm hành chính... và văn bản dưới Luật, nhưng các quy định đôi lúc còn gặp nhiều bất cập, chồng chéo, thiếu tính đồng bộ và khả thi, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của xã hội, tạo kẽ hở cho các đối tượng lợi dụng gây khó khăn cho các cơ quan khi thi hành công vụ nên trong thời gian tới cần tích cực sắp xếp, hệ thống lại. Nhất là khi nhà nước ta đã chủ trương xây dựng lại Bộ Luật Dân sự, Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức điều tra hình sự, ... chuẩn bị có hiệu lực thi hành. Mặc khác để đáp ứng yêu cầu cải cách pháp luật trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phục vụ yêu cầu hội nhập, đảm bảo sự tương thích của pháp luật Việt Nam với pháp luật Quốc tế trong thời gian tới cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý lâm sản và XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản với một số nội dung sau:

Một là: Đề nghị cấp có thẩm quyền khẩn trương ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng và quản lý lâm sản như:

- Sớm thay thế Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004, vì có một số quy định trong quá trình thực thi đã bộc lộ những hạn chế, có sự mâu thuẫn, chồng chéo giữa Luật Bảo vệ và Phát triển rừng với một số luật chuyên ngành như Luật Đất đai, Luật Đa dạng Sinh học, đặc biệt có một số điểm chưa phù hợp hoặc thiếu cụ thể khi đối chiếu với một số công ước quốc tế như Công ước CITES, Ramsar, Công ước về Đa dạng sinh học, chưa tạo được hệ thống quản lý phù hợp và hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước có liên quan trong hoạt động bảo vệ rừng.

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ; trong đó cần tăng thẩm quyền xử phạt của Kiểm lâm viên, Thanh tra viên vì quá trình thực thi công vụ các chức danh này có thẩm quyền xử phạt thấp (500.000 đồng) và để giảm áp lực xử

phạt của các chức danh cao hơn, giúp cho việc XPVPHC được nhanh chóng, thuận tiện phù hợp với nhu cầu cải cách hành chính hiện nay. Phải thống nhất khung tiền phạt, mức xử phạt giữa Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ với Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về XPVPHC lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Đề nghị cơ quan chức năng cần sớm có văn bản thay thế Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT/BNN&PTNT-BTP-BCA-VKSND-TANDTC ngày 08/3/2007 liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ Luật Hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; các văn bản quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm lâm trong quá trình khởi tố vụ án hình sự đảm bảo theo quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật Tố tụng hình sự hiện hành và các Luật chuẩn bị có hiệu lực thi hành.

- Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ vì trên thực tế khi triển khai thực hiện đối tượng chính là người dân không thể có trình độ để xây dựng kế hoạch, lên thiết kế để khai thác, cũng như không đủ kinh phí để thuê tư vấn xây dựng kế hoạch vì quá tốn kém mặc khác việc làm này còn đi ngược lại với việc đơn giản hóa, cải cách thủ tục hành chính của nhà nước.

- Sửa đổi, bổ sung một số Điều quy định về điều kiện chế biến, kinh doanh lâm sản, điều kiện xếp loại, tiêu chí để xếp loại; quy định việc kiểm tra, quản lý lâm sản cũng như quy định biện pháp, hình thức xử phạt đối với việc chậm thực hiện chế độ báo cáo của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức kinh doanh lâm sản mà Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản chưa quy định.

- Chú trọng hoàn thiện các văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm theo hướng thông thoáng từ trung ương đến địa phương, đảm bảo hiệu quả, đủ năng lực, đủ phẩm chất thực thi và hoàn thành nhiệm vụ.

Chỉ khi nào hệ thống pháp luật hoàn thiện, không bị chồng chéo, không bị bất cập thì khi đó việc tổ chức triển khai thực hiện sẽ thu được kết quả thuận lợi, từ đó góp phần quản lý xã hội hiệu quả, làm ổn định xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và thúc đẩy sự phát triển chung của đất nước.

3.2.2. Kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực thực thi công vụ trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực quản lý lâm sản

Đào tạo cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ý thức tổ chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, có năng lực quản lý, có phẩm chất đạo đức; đội ngũ làm công tác tham mưu XPVPHC phải phát huy được hiệu quả bởi nếu tham mưu tốt, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật thì việc thực hiện nhiệm vụ quản lý lâm sản sẽ hiệu quả, tránh khiếu nại, khiếu kiện. Ngược lại nếu hạn chế về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống và phẩm chất chính trị sẽ dẫn đến việc tham mưu XPVPHC không đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, làm cho Quyết định XPVPHC khi ban hành thiếu tính nghiêm minh, khó thực thi. Vì thế để kiện toàn bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nâng cao năng lực thực thi công vụ trong XPVPHC lĩnh vực quản lý lâm sản trong thời gian tới cần phải:

Một là: Tăng cường hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức để họ nắm được kiến thức cơ bản về lâm sinh, kiến thức Luật, kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch, tổng hợp thực hiện pháp luật và nhất là

nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về quản lý lâm sản.

Hai là: Tích cực “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 3714/CT-BNN-TCLN ngày 15/12/2011 về việc tăng cường chấn chỉnh hoạt động của lực lượng kiểm lâm, trong đó tập trung chấn chỉnh, nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cho mỗi cán bộ công chức, viên chức Kiểm lâm; tăng cường xiết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tiêu cực trong hoạt động công vụ, làm trong sạch đội ngũ công chức, viên chức Kiểm lâm.

Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị theo Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 16/11/2012 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc và Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi.

Ba là: Có kế hoạch rà soát, đánh giá, kiểm tra công chức, viên chức khi thi hành công vụ trong quản lý lâm sản, cũng như có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ về bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, về VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản.

Bên cạnh đó phải kiên quyết xử lý hoặc loại bỏ cán bộ, công chức, viên chức không đủ năng lực, trình độ chuyên môn, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, đưa ra khỏi lực lượng những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đạo đức nhằm củng cố và tạo lòng tin trong nhân dân trong quá trình bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Bốn là: Tăng cường trách nhiệm của công chức, viên chức Kiểm lâm địa bàn, thực hiện 3 bám “bám địa bàn, bám nhiệm vụ và bám chuyên môn” thực hiện tốt các nhiệm vụ của Kiểm lâm địa bàn; tham mưu giúp chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ rừng và thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn sở tại; thường xuyên phối hợp chặt chẽ giữa chủ rừng, chính quyền địa phương trong công tác phòng chống các hành vi xâm hại rừng và quản lý lâm sản.

Năm là: Phải thực hiện tốt chế độ khen thưởng những công chức, viên chức và cá nhân có thành tích đấu tranh chống VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản và kỷ luật kịp thời những công chức, viên chức lạm dụng quyền hạn được giao để ren đe, giáo dục và ngăn ngừa các tiêu cực phát sinh vì vụ lợi của bản thân mà bỏ lọt vi phạm trong quá trình XPVPHC theo đúng quy định pháp luật.

3.2.3. Xây dựng, tổ chức thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực quản lý lâm sản

Các cơ quan chức năng có liên quan chủ động xây dựng và thực hiện quy chế, kế hoạch phối hợp liên ngành trong công tác phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn theo Nghị định số 74/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ quy định về phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong công tác bảo vệ rừng để các lực lượng đã tham gia ký kết Quy chế phối hợp triển khai, thực hiện nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ được giao.

Là lực lượng nòng cốt với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao, cơ quan Kiểm lâm tỉnh, huyện phải chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương trong công tác quản lý lâm sản; tăng cường công tác phối hợp và

thông tin kịp thời về các nguồn tin báo, tin tố giác về tội phạm; về tình hình phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp cho các cơ quan chức năng có liên quan để có biện pháp ngăn chặn triệt để.

3.2.4. Bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

Pháp luật được tuân thủ và thực thi hiệu quả chính là công cụ hỗ trợ hữu hiệu nhất trong quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo vệ rừng nói chung và quản lý lâm sản nói riêng nhưng để đạt được kết quả đó cần sự hỗ trợ về kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất từ các cơ quan chức năng. Mặc dù đã được Đảng và Nhà nước quan tâm nhưng do đặc thù ngành và sự quan tâm chưa thỏa đáng, chưa đáp ứng yêu cầu về kinh phí để: xây dựng các văn bản pháp luật và văn bản dưới luật, đầu tư kinh phí cho các dự án, chương trình kế hoạch nâng cao năng lực, cơ sở vật chất, kinh phí hỗ trợ cho công tác thanh tra, kiểm tra xử lý VPHC, chấp hành Quyết định XPVPHC, cho công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ phát triển rừng và quản lý lâm sản, đầu tư trang thiết bị nghiệp vụ chuyên ngành như thông tin liên lạc cho hoạt động ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực quản lý lâm sản. Vì thế để đảm bảo việc thực thi pháp luật cần phải:

- Khẩn trương quy hoạch ổn định, xây dựng cơ sở dữ liệu chính xác các loại đất, loại rừng để làm căn cứ lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; phân định các vùng trồng rừng phục vụ cho các nhà máy chế biến nguyên liệu trên địa bàn tỉnh để giao cho các chủ rừng, đồng thời kiểm tra việc thực hiện quy hoạch vùng nguyên liệu gắn với việc đẩy nhanh tiến độ giao đất, giao rừng và cho thuê rừng tại địa phương để kịp thời xử lý các trường hợp phá rừng, khai thác, lấn chiếm đất rừng trồng.

- Cần nâng cao năng lực, đầu tư cơ sở vật chất, công cụ hỗ trợ đảm bảo

an toàn tính mạng cho các lực lượng chuyên trách trong thi hành công vụ cho cơ quan nhà nước tránh được những tác động tiêu cực ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn phục vụ cho việc thực thi pháp luật, thực thi công vụ XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản ngày càng hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh đầu tư thì cũng cần chú ý đến việc lập kế hoạch sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được đầu tư.

3.2.5. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát lâm sản, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật

Xác định nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng; quản lý lâm sản trong thời gian đến là hết sức khó khăn, nhiều thách thức và cũng là yêu cầu hết sức cần thiết cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; lấy người dân làm điểm tựa để xây dựng lực lượng bảo vệ rừng từng bước tiến đến xã hội hóa công tác bảo vệ rừng theo đúng đường lối chính sách đổi mới của Đảng; pháp luật của Nhà nước. Để đáp ứng được yêu cầu này cần đòi hỏi các cấp, các ngành nhất là lực lượng chuyên trách trên địa bàn tỉnh phải thường xuyên:

- Tăng cường lực lượng kiểm tra, truy quét ngăn chặn kịp thời những điểm nóng về khai thác, mua bán, vận chuyển, kinh doanh lâm sản trái pháp luật trên địa bàn tỉnh. Tổ chức kiểm tra, ngăn chặn và xử lý việc săn bắt, vận chuyển, tiêu thụ động vật hoang dã trái phép; tổ chức kiểm tra các nhà hàng, khách sạn, nơi chế biến kinh doanh động vật hoang dã trái phép; nơi nuôi nhốt bất hợp pháp. Quản lý, lập hồ sơ theo dõi, quản lý chặt chẽ trại nuôi; cương quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

- Xác định khu vực, địa bàn trọng điểm rừng tự nhiên bị xâm hại cao để triển khai kế hoạch chống chặt phá rừng, quản lý lâm sản; tham mưu xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; nhất là các đối tượng của vụ vi phạm phải truy cứu

trách nhiệm hình sự hoặc chống người thi hành công vụ cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

- Kiểm tra xác nhận chặt chẽ việc nhập, xuất lâm sản của các cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản; kiểm tra, xác nhận khai thác, mua, bán, lưu thông, tiêu thụ sản phẩm gỗ rừng trồng, cây trồng phân tán, gỗ vườn của các cá nhân, hộ gia đình tự đầu tư trồng trên địa bàn tỉnh.

- Phải xây dựng nguồn dữ liệu về XPVPHC trên địa bàn tỉnh nhằm góp phần theo dõi tình hình VPHC trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng nói chung và trong lĩnh vực quản lý lâm sản nói riêng, làm cơ sở tra cứu đối tượng vi phạm được nhanh chóng, hiệu quả, không tốn nhiều thời gian, nhất là tránh tình trạng bỏ lọt tội, lọt hành vi vi phạm của các đối tượng vi phạm.

- Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra, xác minh, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật đối với những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý lâm sản.

3.2.6. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý lâm sản, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản

Để đảm bảo nguyên tắc pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hạn chế thấp nhất VPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản yêu cầu mỗi người dân cần phải tôn trọng và tuân thủ pháp luật, để đạt được yêu cầu này thì các ngành, các cấp, các lực lượng chức năng có liên quan cần phải:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ phát triển rừng và quản lý lâm sản trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức, đa dạng về phương thức và cách thức thực hiện; nội dung tuyên truyền phong phú, dễ hiểu việc tuyên truyền phù hợp với phong tục, tập quán của người dân

trong vùng, địa phương như: trên phương tiện thông tin đại chúng, tại các buổi họp dân, tổ chức các cuộc thi, buổi nói chuyện chuyên đề, tăng cường trao đổi đối thoại, giải đáp những thắc mắc cũng như in ấn tờ rơi, xây dựng các bản trực quan tuyên truyền ở cộng đồng dân cư, ... nhằm nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng của các cấp, các ngành, nâng cao ý thức cho người dân, chủ rừng trong công tác quản lý lâm sản.

- Tuyên truyền vận động nhân dân ở các địa bàn trọng điểm, vùng sâu, vùng xa nâng cao nhận thức, cảnh giác, có ý thức tự bảo vệ mình và tích cực tham gia tố giác, tin báo, cung cấp thông tin đối tượng vi phạm xâm hại đến rừng tại địa phương; đồng thời tham mưu cho chính quyền địa phương trục xuất các đối tượng cư trú bất hợp pháp ra khỏi rừng.

Việc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực quản lý lâm sản là nền tảng để nhân dân thực sự nắm bắt được các quy định của pháp luật và tự giác thực hiện, đồng thời nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý lâm sản, làm tốt việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản ngày càng tốt hơn.

Kết luận Chương 3

Xuất phát từ yêu cầu cần phải hạn chế thấp nhất VPHC bị xử phạt trong lĩnh vực quản lý lâm sản, qua nghiên cứu đã đề ra các phương hướng như: XPVPHC phải đúng theo quy định pháp luật, phải đảm bảo công khai, minh bạch; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp các bên liên quan và đưa ra các giải pháp: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý lâm sản và XPVPHC; kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực thực thi công vụ; xây dựng, tổ chức thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan; bảo đảm cơ sở vật chất; tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát lâm sản, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực quản lý lâm sản, XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản.

Chỉ khi nào các giải pháp được triển khai thực hiện có hiệu quả thì khi đó công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản mới được bảo đảm, tính thực thi pháp luật mới ngày càng cao, khi đó sẽ nâng cao công tác quản lý lâm sản của các cơ quan Nhà nước, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và thực thi pháp luật, ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ lâm sản của người dân, để công tác quản lý, bảo vệ rừng ngày càng tốt hơn, nhất là làm thế nào để các tầng lớp trong xã hội, các ngành, cơ quan chức năng nhận thấy rằng việc bảo vệ rừng chính là bảo vệ lá phổi xanh của cuộc sống hằng ngày.

KẾT LUẬN

Với kết quả đã đạt được, qua số liệu XPVPHC và đánh giá tình hình VPHC, thực thi pháp luật trong XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi cho thấy những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý lâm sản, công tác XPVPHC lĩnh vực quản lý lâm sản còn rất nhiều và trong thời gian tới cần phải có phương hướng, đề ra các giải pháp để thực hiện hiệu quả hơn đó là mong muốn khi nghiên cứu đề tài “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi” của Luận văn.

Đề tài tập trung làm rõ những vấn đề mang tính lý luận về quản lý lâm sản như: các khái niệm quản lý lâm sản, XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản, các dấu hiệu cấu thành pháp lý, nguyên tắc, thẩm quyền và trình tự, thủ tục xử phạt, thủ tục thi hành các quyết định XPVPHC cũng như phân tích các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, tình hình VPHC của địa phương có ảnh hưởng như thế nào đến công tác quản lý lâm sản, công tác xử phạt và thực thi pháp luật trong lĩnh vực quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Qua phân tích số liệu và thực trạng quản lý Nhà nước về lâm sản, tình hình vi phạm bị XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong 05 năm từ năm 2011 đến năm 2015 đã chỉ ra những kết quả đạt được như: tài nguyên rừng đã và đang được quản lý, việc XPVPHC luôn tuân thủ đúng quy định pháp luật, xử phạt đúng người đúng tội; đảm bảo tính ren đẽ, giáo dục; ngăn ngừa hiệu quả VPHC xảy ra, giảm đáng kể số vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng thì vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: số vụ bị XPVPHC vẫn còn rất cao, vẫn còn hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm, việc đảm bảo và hiệu quả thực thi các quyết định XPVPHC còn quá thấp thêm vào đó là chưa có cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực thi nên tình trạng

chạy ý, ý lại ở một số cơ quan, chính quyền địa phương vẫn còn xảy ra xuất phát từ yêu cầu thực tế khách quan của công tác quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi mà nguyên nhân chính là do: Công tác quản lý lâm sản chưa nhận được sự quan tâm sát sao từ các cấp chính quyền và các cơ quan ban, ngành chức năng, nhất là UBND cấp xã chỉ xem đó là nhiệm vụ của Kiểm lâm; bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, chưa rõ ràng, quy định thẩm quyền xử phạt cho quá nhiều cơ quan; đội ngũ tham mưu ở các các quan khác hoặc ở UBND các cấp không được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ; vẫn còn tình trạng cả nể, lạm dụng quyền hạn được giao ở các cơ quan không chuyên trách; ý thức chấp hành pháp luật của đối tượng vi phạm chưa cao, hiệu lực, hiệu quả, thực trạng thực thi pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản tại các Quyết định XPVPHC không cao từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra các phương hướng như: XPVPHC phải đúng theo quy định pháp luật; phải đảm bảo công khai, minh bạch; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp các bên liên quan và đưa ra các giải pháp: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý lâm sản và XPVPHC; kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực thực thi công vụ; xây dựng, tổ chức thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan; bảo đảm cơ sở vật chất; tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát lâm sản, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực quản lý lâm sản, XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản để nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm, hành vi vi phạm quy định về quản lý lâm sản, nhưng cần chú trọng thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ, thống nhất.

Có thể đây là công trình nghiên cứu cơ bản, toàn diện, có hệ thống nhất về vấn đề XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi điều này có ý nghĩa quan trọng cả trên phương diện lý luận và thực tiễn;

thông qua nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao nhận thức về công tác quản lý lâm sản và XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đảm bảo và tuân thủ nguyên tắc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”. Ngoài ra, còn có thể đóng góp tích cực vào: nghiên cứu, sử dụng làm tài liệu tham khảo học tập, rút ra bài học kinh nghiệm để đề ra các giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật của các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng nói chung, cũng như XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản nói riêng.

Chắc rằng Luận văn sẽ còn nhiều thiếu sót, hạn chế trong tư duy, lập luận và chưa thể giải quyết triệt để các vấn đề đã nêu. Vì thế rất mong nhận nhiều ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đồng nghiệp, học viên, những người có quan tâm đến đề tài XPVPHC trong lĩnh vực quản lý lâm sản, để Luận văn được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Ngọc Bích (2010), *Hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ ở nước ta hiện nay*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Đại học Luật Hà Nội.
2. Bộ Lâm nghiệp (1977), *Quyết định số 2198-CN ngày 26/11/1977 của Bộ lâm nghiệp ban hành phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước*.
3. Bộ Lâm nghiệp (1977), *Quyết định số 334/CNR ngày 10/5/1988 của Bộ lâm nghiệp điều chỉnh việc xếp hạng một số loại gỗ sử dụng trong Bảng phân loại 08 nhóm gỗ*.
4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2012), *Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản*.
5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2015), *Thông tư số 40/2015/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản*.
6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2011), *Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ*.
7. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2011), *Thông tư số 70/2011/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2011 của sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ*.

8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2013), *Thông tư số 40/2013/TT-BNNPTNT ngày 05/9/2013 ban hành Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định tại các Phục lục của công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.*
9. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2011), *Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.*
10. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2009), *Thông tư số 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2009 quy định về tiêu chí xác định và phân loại rừng.*
11. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2007), *Quyết định số 107/2017/QĐ-BNN ngày 31/12/2007 về sửa đổi, bổ sung quy chế đóng búa bài cây, búa kiểm lâm ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN.*
12. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2006), *Quyết định số 44/2009/QĐ-BNN ngày 01/6/2006 quy định về quy chế quản lý và đóng búa bài cây và Búa Kiểm lâm.*
13. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2009), *Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 quy định về quản lý khai thác từ tự nhiên và nuôi động vật rừng thông thường.*
14. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2011), *Chỉ thị số 3714/CT-BNN-TCLN ngày 15/12/2011 về tăng cường chấn chỉnh hoạt động của lực lượng Kiểm lâm.*
15. Bộ Tài chính (2014), *Thông tư số 159/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10/4/2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập Nhà nước.*

16. Bộ Tài chính (2013), *Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.*
17. Bộ Tài chính (2013), *Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31/10/2013 quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách Nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính.*
18. Chính phủ (2014), *Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10/4/2014 quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập Nhà nước.*
19. Chính phủ (2015), *Nghị định số 40/2015/NĐ-CP ngày 27/04/2015 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng; bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.*
20. Chính phủ (2013), *Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng; bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.*
21. Chính phủ (2009), *Nghị định số 99/2009/NĐ-CP ngày 02/11/2009 quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng; bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.*
22. Chính phủ (2007), *Nghị định số 159/2007/NĐ-CP ngày 30/10/2007 quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng; bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.*
23. Chính phủ (2004), *Nghị định số 139/2004/NĐ-CP ngày 25/6/2004 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.*

24. Chính phủ (2002), *Nghị định số 17/2002/NĐ-CP ngày 08/02/2002 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/1996/NĐ-CP ngày 01/01/1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.*
25. Chính phủ (1996), *Nghị định số 77/1996 /NĐ-CP ngày 01/01/1996 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.*
26. Chính phủ (2006), *Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.*
27. Chính phủ (2013) *Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.*
28. Chính phủ (2013) *Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 quy định về quản lý bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.*
29. Chính phủ (2013) *Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.*
30. Chính phủ (2013) *Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.*
31. Chính phủ (2006) *Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006 về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biên, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm.*
32. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi (2012), *Báo cáo số 12/BC-CCKL ngày 09/01/2012, tổng kết nhiệm vụ công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2011 và phương hướng nhiệm vụ, các giải pháp bảo vệ rừng năm 2012.*

33. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi (2013), *Báo cáo số 12/BC-CCKL ngày 07/01/2013 tổng kết nhiệm vụ công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ, các giải pháp bảo vệ rừng năm 2013.*
34. Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi (2013), *Báo cáo số 751/BC-CCKL ngày 12/12/2013 tổng kết nhiệm vụ công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ, các giải pháp bảo vệ rừng năm 2014.*
35. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi (2015), *Báo cáo số 21/BC-CCKL ngày 15/01/2015 tổng kết nhiệm vụ công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ, các giải pháp bảo vệ rừng năm 2015;*
36. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi (2015), *Báo cáo số 310/BC-CCKL ngày 22/12/2015 của về Báo cáo tổng kết nhiệm vụ công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ, các giải pháp bảo vệ rừng năm 2016;*
37. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định (2015), *Báo cáo chuyên đề tình hình triển khai thực thi Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ kèm theo Báo cáo số 978/BC-CCKL ngày 22/10/2015;*
38. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai (2015), *Báo cáo chuyên đề tình hình vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng; công tác theo dõi, quản lý tình hình xuất nhập khẩu gỗ qua biên giới trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2015.*
39. Do Học viên tổng hợp số liệu từ các Báo cáo của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi theo Danh mục tài liệu tham khảo có số thứ tự từ 32, 33, 34, 35, 36.

40. TS. Trần Thị Hiền (2011), *Hoàn thiện pháp luật về hình thức, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính*, Tạp chí Luật học, số 11/2011, tr. 15-21.
41. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật của Chính phủ (2012), *Pháp luật xử lý vi phạm hành chính*, Đặc san Tuyên truyền pháp luật số 7/2012, Hà Nội.
42. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật của Chính phủ (2018), *Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính*, Đặc san Tuyên truyền pháp luật số 6/2008, Hà Nội.
43. Nguyễn Thị Thanh Nhàn (2014), *xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Học viện Khoa học xã hội.
44. Quốc hội (2012), *Luật Xử lý vi phạm hành chính*.
45. Quốc hội (2004), *Luật Bảo vệ và Phát triển rừng*.
46. Quốc hội (1991), *Luật Bảo vệ và Phát triển rừng*.
47. Quốc hội (2005), *Bộ Luật Dân sự*.
48. Quốc hội (1999), *Bộ Luật Hình sự*.
49. Quốc hội (2003), *Bộ Luật Tố tụng hình sự*.
50. Nguyễn Thị Tiến (2010), *Hoàn thiện cơ chế pháp lý về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng ở nước ta hiện nay*, Luận văn thạc sỹ Luật học.
51. Tài liệu do Học viên thu thập.
52. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2012), *Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính*.
53. UBND tỉnh Quảng Ngãi (2013), *Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh*.
54. UBND tỉnh Quảng Ngãi (2015), *Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 19/3/2015 chỉ đạo tập trung tăng cường các biện pháp quản lý bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh*;

55. UBND tỉnh Quảng Ngãi (2016), Công văn số 05/UBND-NNTN ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng;
56. 40 năm xây dựng và Phát triển (2013), Cục Kiểm lâm.
57. *Công tác quản lý lâm sản: như đũa con bị bỏ rơi*, <http://agriviet.com/threads/cong-tac-quan-ly-lam-san-nhu-dua-con-bi-bo-roi.188925/>.
58. *Tháo gỡ những khó khăn trong việc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vắng chủ*, <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/ngghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1494>.